

Kinh Phật Thuyết Phật Mẫu Xuất Sinh Tam Pháp Tạng Bát-nhã Ba-la-mật-đa

Tây Thiên Dịch kinh Tam tạng,
Triều phụng Đại phu, Thích Quang Lộc Khanh,
Truyền pháp Đại sư, Tứ Tử Thần Thi Hộ
phụng chiếu dịch

Quyển I

Phẩm 1: Biết Rõ Các Hành Tướng

Phần 1

Tôi nghe như vậy: Một thời, Phật ở thành Vương Xá, trên núi Thấu Phong, cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị Đại Tỷ-khưu, đều là A-la-hán, đã hết tất cả các lậu, không còn phiền não, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải

thoát, như Đại Long Vương, những điều đã làm đều đã đầy đủ, xả bỏ gánh nặng, được thiện lợi lớn, hết mọi ràng buộc, chính trí vô ngại, tâm trú tịch tĩnh, đã được tự-tại. Chỉ có một tôn giả còn trú bổ-đặc-già-la là A-nan.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Tùy ý ông muốn, hãy vì các Bồ-tát Ma-ha-tát, tùy cơ tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử nghĩ: Nay Tôn giả Tu-bồ-đề dùng trí tuệ biện tài của chính mình để tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát sao? Dùng oai thần và sức gia trì của Phật để thuyết sao?

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề nhờ oai thần của Phật, biết được Xá-lợi Tử suy nghĩ về tâm như thế, về sắc như thế. Biết như vậy rồi liền bảo Xá-lợi Tử: Ông nay nên biết, đệ tử Thanh Văn của Thế Tôn, đối với các pháp, nếu tự tuyên thuyết hoặc vì người khác tuyên thuyết, tất cả đều là sức oai thần của Phật. Vì sao? Nếu người đó có thể tu học pháp được Phật nói, họ có thể chứng được tự tính các pháp. Nhờ chứng pháp nên có nói ra điều gì cũng không

trái với các pháp. Vì thế, Xá-lợi Tử. Pháp Phật nói thuận với tự tính các pháp. Các Thiện nam tử nên biết như vậy.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Phật dạy con hãy theo ý muốn của mình, tùy cơ tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát. Thế Tôn, vì nghĩa gì mà gọi là Bồ-tát? Nên nói pháp nào là pháp Bồ-tát?

Thế Tôn, con chẳng thấy có pháp nào gọi là Bồ-tát; cũng chẳng thấy có pháp nào gọi là Bát-nhã Ba-la-mật. Vì nghĩa này, nếu Bồ-tát và pháp Bồ-tát đều không thể có, không thể thấy, không thể chứng đắc, thì Bát-nhã Ba-la-mật cũng không thể có, không thể thấy, không thể chứng đắc. Con sẽ vì những Bồ-tát nào, sẽ dạy Bát-nhã Ba-la-mật nào?

Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe lời nói này, tâm không lay động, không kinh, không sợ, cũng không lui mất, tức gọi là dạy Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát, là biết rõ Bát-nhã Ba-la-mật, là an trú Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, Thế Tôn. Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, lúc quán tưởng Bát-

nhã Ba-la-mật, nên học như thế. Nhưng Bồ-tát đó tuy học như thế, không nên sinh tâm mình học như thế. Vì sao? Vì cái tâm không phải tâm kia, tính nó thanh tịnh.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Thế nào, Tu-bồ-đề. Ngài có cái tâm không phải tâm đó không?

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Nếu cái tâm không phải tâm, dù có, dù không, thì có thể chứng đắc không?

Xá-lợi Tử nói: Không thể, Tu-bồ-đề.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bảo Xá-lợi Tử: Nếu cái tâm không phải tâm, dù có, dù không, mà không thể chứng đắc, tại sao ông nay lại hỏi có cái tâm không phải tâm không?

Xá-lợi Tử nói: Tính của cái không phải tâm gọi là gì?

Tu-bồ-đề nói: Tất cả không bị hoại, xa lìa các phân biệt, chính là tính của cái không phải tâm.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử khen ngợi Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, đúng như Phật nói, ông là bậc tối thắng đệ nhất

trong việc hành tam-muội Vô tránh. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế, tức không còn thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát này không rời Bát-nhã Ba-la-mật.

Nếu có người muốn học pháp Thanh Văn thì đối với Bát-nhã Ba-la-mật hãy nên lắng nghe, tiếp nhận, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, tu hành như được nói. Đó chính là tương ứng với sự tu học Bát-nhã Ba-la-mật này.

Nếu muốn học pháp Duyên Giác thì đối với Bát-nhã Ba-la-mật hãy nên lắng nghe, tiếp nhận, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, theo đó mà tu hành. Đó chính là tương ứng với sự tu học Bát-nhã Ba-la-mật này.

Nếu muốn học pháp Bồ-tát thì đối với Bát-nhã Ba-la-mật này hãy nên lắng nghe, tiếp nhận, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, theo đó mà tu hành. Đó chính là nhờ phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật mà được tương ứng với đầy đủ các nhóm pháp. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật này rộng nói tất cả các pháp thuộc tạng Bồ-tát. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học như vậy

tức tương ứng với pháp Bồ-tát. Nếu muốn tu học pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, hãy lắng nghe, tiếp nhận, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, theo đó mà tu hành; tức đối với Bát-nhã Ba-la-mật này có đầy đủ phương tiện, tập hợp các pháp Phật. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật này rộng nói tất cả các pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế tức được tương ứng với pháp Vô thượng.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát được nói đó, con không thể thấy cũng không thể chứng đắc, mà Bồ-tát chỉ là danh tự. Thế Tôn, tức danh tự này cũng không thể thấy, không thể có được. Bát-nhã Ba-la-mật cũng chỉ là danh tự, nên không thể thấy, không thể có được. Thế nào là giáo pháp Bồ-tát? Thế nào là Bát-nhã Ba-la-mật? Vì ý nghĩa như vậy nên con sinh nghi.

Thế Tôn, ở nơi danh tự con cầu Bồ-tát Ma-ha-tát mà cuối cùng vẫn không thể có được. Danh tự đó không phải là chỗ trú cũng không phải không là chỗ trú; không quyết định cũng không phải không quyết định. Vì sao? Vì danh

tự đó không có tự tính. Vì thế, không phải chỗ trú cũng không phải không chỗ trú; không phải quyết định cũng không phải không quyết định. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này mà không lay động, không kinh, không sợ, cũng không lui mất, nên biết rằng Bồ-tát Ma-ha-tát này không là Bát-nhã Ba-la-mật, trú địa Bồ-tát mà không thoái chuyển, tương ứng với thiện trú, vô trú.

Lại nữa, Thế Tôn. Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, khi quán tưởng Bát-nhã Ba-la-mật, không trú ở sắc, không trú ở thụ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Nếu trú ở sắc, tức hành sắc hành, không phải hành Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu trú ở thụ, tưởng, hành, thức tức hành các hành thuộc thụ, tưởng, hành, thức, không phải hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Trú ở các pháp thì không thể nhận Bát-nhã Ba-la-mật, không tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật, không thể viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật, không thể thành tựu Nhất thiết trí. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật không được nhận ở sắc, không được nhận ở thụ, tưởng, hành, thức. Nếu không được nhận ở sắc tức không

phải sắc; không được nhận ở thụ, tướng, hành, thức tức không phải thụ, tướng, hành, thức.

Vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật không phải là cái được nhận. Bồ-tát Ma-ha-tát đối với pháp không được nhận nên hành như thế. Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát, là nương tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô thụ, là pháp rộng lớn, tròn đủ, vô lượng, quyết định, không bị tất cả Thanh Văn, Duyên Giác làm hoại.

Thế Tôn, Nhất thiết trí đó không có tướng, không nắm được. Nếu có tướng tức có thể nắm bắt thì các hàng vương tộc Thất-lý-ni-ca, các du hành Bà-la-môn Ba-lý-một-la-nhạ-ca kia, những người như thế không thể sinh tin hiểu đối với Nhất thiết trí. Vì sao? Người đó, đối với Nhất thiết trí, nếu sinh tin hiểu tức sẽ dùng trí suy đoán đo lường mà vào pháp này, không nhận sắc, không nhận thụ, tướng, hành, thức, không lấy pháp hỷ lạc làm cái quán sát của trí, không lấy sắc bên trong làm cái quán sát của trí, không lấy sắc bên ngoài làm cái quán sát của trí, không lấy sắc bên trong bên ngoài làm cái quán sát của trí, cũng không lấy cái nắm ngoài sắc bên trong bên ngoài làm cái quán sát của trí. Như vậy,

không lấy thụ, tưởng, hành, thức bên trong làm cái quán sát của trí; không lấy các thụ, tưởng, hành, thức bên ngoài làm cái quán sát của trí; không lấy các thụ, tưởng, hành, thức bên trong bên ngoài làm cái quán sát của trí; cũng không lấy cái nằm ngoài thụ, tưởng, hành, thức bên trong bên ngoài làm cái quán sát của trí mà các hạng Thất-lý-ni-ca kia, ở nơi pháp như thế và Nhất thiết trí trí sinh tin hiểu sâu xa, ở nơi tự tính của các pháp mà được giải thoát.

Lại nữa, đối với tất cả các pháp đều không nắm bắt cũng không phải không nắm bắt, cho đến Niết-bàn cũng không nắm bắt cũng không phải không nắm bắt. Thế Tôn, người tu pháp Bồ-tát đối với sắc, thụ, tưởng, hành, thức tuy không tiếp nhận nhưng vẫn chưa viên mãn mười Lục, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của Như Lai, cũng không nửa đường thủ chứng Niết-bàn. Vì vậy, Thế Tôn. Bồ-tát Ma-ha-tát nên hiểu rõ Bát-nhã Ba-la-mật như thế.

Lại nữa, Thế Tôn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, lúc quán tưởng Bát-nhã Ba-la-mật, nên quán thế này: Pháp nào là Bát-nhã Ba-la-mật? Tướng của Bát-nhã

Ba-la-mật là gì? Các pháp không có sinh, cũng không có sở đắc, Bát-nhã Ba-la-mật làm sao có sở đắc? Nếu khi Bồ-tát quán tưởng như vậy, tâm không lay động, không kinh, không sợ, cũng không lui mất, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này không rời Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Nếu các sắc pháp rời tự tính của sắc; thụ, tưởng, hành, thức rời tự tính của thụ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã Ba-la-mật rời tự tính của Bát-nhã Ba-la-mật; Nhất thiết trí cũng rời tự tính của Bát-nhã Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật cũng rời tự tính của Nhất thiết trí; Nhất thiết trí rời tự tính của Nhất thiết trí; làm sao có thể nói Bồ-tát Ma-ha-tát không rời Bát-nhã Ba-la-mật?

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy. Tất cả sắc pháp rời tự tính của sắc; thụ, tưởng, hành, thức rời tự tính của thụ, tưởng, hành, thức; cho đến Nhất thiết trí rời tự tính của Nhất thiết trí; tướng của Bát-nhã Ba-la-mật rời tự tính của tướng Bát-nhã Ba-la-mật; các tướng rời tự tính của các tướng; vô tính cũng rời tự tính.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử lại hỏi Tu-bồ-

đề: Tại sao, Tu-bồ-đề? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát theo đây mà học, họ có thể thành tựu Nhất thiết trí không?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, đúng vậy, Xá-lợi Tử. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế có thể thành tựu Nhất thiết trí. Vì sao? Các pháp không sinh cũng không phải không sinh. Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết như thế. Người hành như thế có thể tùy thuận, gần gũi Nhất thiết trí đó; thân tâm thanh tịnh, các tướng thanh tịnh; mọi lúc mọi nơi nghiêm tịnh cõi Phật; thuần thực chúng sinh, đầy đủ Phật pháp. Đó là Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, gần Nhất thiết trí.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại nói: Nếu có Bồ-tát Ma-ha-tát hành nơi sắc pháp thì đó là hành tướng; nếu hành sắc tướng thì đó là hành tướng; nếu sinh sắc hành thì đó là hành tướng; nếu diệt sắc hành thì đó là hành tướng; nếu hoại sắc hành thì đó là hành tướng; nếu làm trống rỗng sắc hành thì đó là hành tướng; ta hành các hành cũng là hành tướng; ta hành Bồ-tát hành cũng là hành tướng; đối với pháp Bồ-tát, ta có cái được cũng là hành tướng. Như

vậy, nếu hành thụ, tướng, hành, thức thì đó là hành tướng; nếu hành các tướng của thụ, tướng, hành, thức thì đó cũng là hành tướng; nếu sinh thụ, tướng, hành, thức thì đó là hành tướng; nếu diệt thọ, tướng, hành, thức thì đó là hành tướng; nếu hoại thụ, tướng, hành, thức thì đó là hành tướng; nếu làm trống rỗng thụ, tướng, hành, thức thì đó là hành tướng; ta hành các hành cũng là hành tướng; ta hành Bồ-tát hành cũng là hành tướng; ta được pháp Bồ-tát cũng là hành tướng; nếu khởi niệm có thể hành như thế, cho đến cái gọi là hành Bát-nhã Ba-la-mật, thì đó cũng là hành tướng. Nếu hành như thế, nên biết Bồ-tát này chưa có thể đầy đủ phương tiện thiện xảo.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Hành như thế nào mới là Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật?

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không hành sắc, không hành sắc tướng, không hành sự sinh khởi sắc, không hành sự diệt trừ sắc, không hành sự hủy hoại sắc, không hành sự làm trống rỗng sắc, không hành các hành của ta, không khởi các hành

của ta; Bồ-tát hành như thế. Không hành thụ, tướng, hành, thức; không hành tướng của thụ, tướng, hành, thức; không hành sự sinh khởi thụ, tướng, hành, thức; không hành sự diệt trừ thụ, tướng, hành, thức; không hành sự hủy hoại thụ, tướng, hành, thức; không hành sự làm trống rỗng thụ, tướng, hành, thức; không hành các hành của ta; không khởi các hành của ta. Bồ-tát hành mà không khởi niệm như thế. Nếu hành như thế thì gọi là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu được như thế thì gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bồ-tát Ma-ha-tát đó tuy hành như thế, không khởi niệm ta hành, không khởi niệm ta không hành, không khởi niệm ta vừa hành vừa không hành, không khởi niệm ta vừa không phải hành vừa không phải không hành. Cũng không khởi niệm có cái được hành, không khởi niệm không có cái được hành, không khởi niệm vừa có cái được hành vừa không có cái được hành, không khởi niệm vừa không phải có cái được hành vừa không phải không có cái được hành. Vì sao? Không có sự khởi niệm, không có sự nắm bắt, không có sự không nắm bắt

đối với tất cả các pháp. Đây gọi là tam-ma-địa Vô thụ nhất thiết pháp của Bồ-tát Ma-ha-tát, rộng lớn, tròn đủ, vô lượng, quyết định, không bị tất cả Thanh Văn, Duyên Giác làm hoại. Tam-ma-địa này có ở các hành của tất cả tam-ma-địa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể hành như vậy, thì sớm được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề, nhờ oai thần của Phật, nói thế này: Bồ-tát Ma-ha-tát tuy hành vô số tam-ma-địa nhưng không có hành tướng; tuy nhìn thấy vô số tam-ma-địa nhưng không có cái được thấy. Bồ-tát đó không khởi niệm: Tam-ma-địa này, ta đã vào; tam-ma-địa này, ta sẽ vào; tam-ma-địa này, ta đang vào. Như vậy với mọi thời, mọi chỗ, mọi loại, đều rời tất cả các tướng, không có cái được sinh khởi. Nếu được như vậy, nên biết Bồ-tát này trước đó đã theo Phật, đã được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không có hành tướng đối với tam-ma-địa, vị đó được Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác thụ ký Vô thượng

Chính đấng Chính giác. Nhưng tam-ma-địa này có được quán không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Xá-lợi Tử. Vì sao? Tam-ma-địa đó không có tính, rời mọi phân biệt, mọi sự liễu tri.

Bấy giờ, Thế Tôn khen: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, đúng vậy, đúng vậy. Tu-bồ-đề, như sức oai thần, biện tài và gia trì của Phật Thế Tôn đã tuyên thuyết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành như thế, nên tu học như thế. Vì sao? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế, đó là tu học Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học như thế, tức là tu học Bát-nhã Ba-la-mật sao?

Phật nói: Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế, chính là tu học Bát-nhã Ba-la-mật.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học như thế thì nên học pháp nào?

Phật nói: Xá-lợi Tử, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát biết không có pháp cũng không có cái được học; đó là tu học. Vì sao? Tất cả pháp kia đều

không có, nhưng hàng dị sinh ngu muội lại phân biệt, đeo bám các pháp không có đó.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, nếu các pháp không có thì nay sao lại có?

Phật nói: Xá-lợi Tử, các pháp không có nhưng nay lại có, như thế là vì hàng dị sinh ngu muội kia không biết được pháp là không có nên nói là vô minh; vì thế cố chấp vô minh. Vì cố chấp nên khởi tâm phân biệt; do phân biệt nên rơi vào nhị biên. Cứ quay vòng như thế đối với tất cả các pháp, phân biệt đủ loại, khởi các tướng sở đắc. Chúng phân biệt rồi thì dựa vào nhị biên mà sinh chấp trước. Vì thế mới phân biệt các pháp quá khứ, phân biệt các pháp vị lai, phân biệt các pháp hiện tại. Do các phân biệt nên đeo bám danh sắc.

Xá-lợi Tử, các dị sinh đó không hiểu các pháp không có tính nên khởi phân biệt, đối với đạo Như thật không thể biết rõ cũng không thể thấy. Do không biết, thấy, nên không ra khỏi ba cõi. Đối với các pháp Thật tế, không thể an trú, cũng không sinh tin; vì thế rơi vào số dị sinh ngu muội đó.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử lại bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế có phải là học Nhất thiết trí không?

Phật nói: Xá-lợi Tử, Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế không phải học Nhất thiết trí. Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế cũng là học Nhất thiết trí. Học như thế cũng là học tất cả các pháp, được gần gũi Nhất thiết trí, thành tựu Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu có người huyễn hỏi làm thế nào tu học Nhất thiết trí, làm thế nào gần gũi Nhất thiết trí, làm thế nào thành tựu Nhất thiết trí. Người đó hỏi như vậy, con nên trả lời thế nào?

Phật nói: Tu-bồ-đề, nay ta hỏi ông, ông tùy ý đáp.

Tu-bồ-đề nói: Hay thay! Thế Tôn, con mong muốn nghe.

Phật nói: Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Huyền khác với sắc, sắc khác với huyễn không? Và như thế, huyễn có khác thụ, tưởng, hành, thức và thụ, tưởng, hành, thức có khác với huyễn không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Khác huyễn không phải sắc, khác sắc không phải huyễn. Huyễn đó là sắc, sắc đó là huyễn. Thụ, tướng, hành, thức cũng vậy.

Phật nói: Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Có năm thủ uẩn là Bồ-tát chẳng?

Tu-bồ-đề nói: Như vậy, Thế Tôn. Đúng thế, Thiện Thệ.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nên biết năm thủ uẩn là người huyễn. Vì sao? Nói sắc như huyễn; thụ, tướng, hành, thức cũng như huyễn. Sắc, thụ, tướng, hành, thức đó chính là sáu căn, năm uẩn. Vì vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như huyễn. Nếu muốn tu học Bát-nhã Ba-la-mật, nên học như huyễn, tức được Vô Thượng Chính đẳng Chính giác.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu có Bồ-tát mới trú Đại thừa, nghe nói như vậy mà không kinh sợ không?

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bồ-tát mới trú Đại thừa đó, nếu nương theo ác tri thức thì nghe pháp này xong liền bị kinh sợ. Nhưng Bồ-tát đó, nếu theo thiện tri thức, thì nghe pháp này không sinh kinh sợ.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, thế nào là ác tri thức của Bồ-tát Ma-ha-tát.

Phật nói: Nếu có người bảo phải xa rời Bát-nhã Ba-la-mật, thì đó là ác tri thức của Bồ-tát.

Thế nào là thiện tri thức của Bồ-tát?

Phật nói: Nếu tự mình tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật để chuyển hóa người khác; lại vì người khác chỉ rõ nghiệp phiền não cùng những lỗi lầm của phiền não, khuyên họ hiểu biết, hiểu biết rồi lại khiến họ xa rời; lại khuyên họ đừng rời chư Phật. Tu-bồ-đề nên biết, người này mặc được áo giáp Đại thừa, được Đại thừa trang nghiêm, an trú Đại thừa. Đó là thiện tri thức của Bồ-tát Ma-ha-tát.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật nói, Bồ-tát Ma-ha-tát mặc áo giáp Đại thừa, được Đại thừa trang nghiêm, an trú Đại thừa. Thế Tôn, nên nói cú nghĩa nào là nghĩa của Bồ-tát?

Phật nói: Tu-bồ-đề, nên biết không phải cú nghĩa chính là nghĩa của Bồ-tát. Vì sao? Bồ-tát không bị chướng ngại đối với tất cả các pháp, hiểu biết như thật tất cả các pháp; cho

đến Vô Thượng Chính đẳng Chính giác cũng không chướng ngại, cũng hiểu biết như thật. Đây gọi là nghĩa của Bồ-tát.

Lại nữa, Thế Tôn. Sao lại gọi là Ma-ha-tát?

Phật nói: Là bậc tối thượng trong chúng hữu tình. Vì nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, con cũng thích nói nghĩa của Ma-ha-tát.

Phật nói: Tùy thích cứ nói, nay chính là lúc.

Xá-lợi Tử nói: Có ngã kiến, chúng sinh kiến, mạng kiến, bổ-đặc-già-la kiến, chư hữu thú kiến, đoạn kiến, thường kiến và hữu thân kiến. Nếu rời các kiến đó, vì chúng sinh mà nói pháp thì đó là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, con cũng thích nói nghĩa của Ma-ha-tát.

Phật nói: Tùy thích cứ nói, nay chính là lúc.

Tu-bồ-đề nói: Hoặc tâm Bồ-đề, tâm Nhất thiết trí, tâm vô lậu, tâm vô đẳng, tâm vô đẳng đẳng; đối với các tâm như vậy mà không chướng ngại, không đeo bám, không bị tất cả Thanh Văn, Duyên Giác làm hoại. Vì nghĩa đó nên gọi là Ma-ha-tát; nhờ đó mà vào được

trong chúng Bồ-tát Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Tu-bồ-đề: Tại sao tâm đó không ngăn ngại, không chấp trước?

Tu-bồ-đề nói: Vì vô tâm nên không có tâm chướng ngại cũng không có tâm chấp trước.

Xá-lợi Tử hỏi: Nghĩa của tâm là gì?

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, tâm có thể sinh ở nơi hữu, ở nơi vô không? Có thể có được không?

Xá-lợi Tử nói: Không thể, Tu-bồ-đề.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bảo Xá-lợi Tử: Nếu tâm không thể có được ở nơi hữu, vô, thì sao còn nói đến tâm?

Tôn giả Xá-lợi Tử khen Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, đúng như Phật nói, ông là bậc tối thắng đệ nhất trong việc hành tam-muội Vô trính.

Bấy giờ, Tôn giả Mãn Từ Tử bạch Phật: Thế Tôn, con cũng thích nói về nghĩa của Ma-ha-tát.

Phật nói: Tùy thích cứ nói, nay chính là lúc.

Mãn Từ Tử nói: Ma-ha-tát nghĩa là mặc áo giáp Đại thừa, lấy pháp Đại thừa mà tự

trang nghiêm, an trú Đại thừa. Vì vậy nói là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nói Bồ-tát Ma-ha-tát mặc áo giáp Đại thừa là dựa vào nghĩa nào để nói là áo giáp Đại thừa?

Phật nói: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi niệm thế này: Ta nên độ vô lượng vô số chúng sinh khiến đến Niết-bàn. Tuy độ chúng sinh như vậy nhưng đã không khởi tướng độ chúng sinh, không một chúng sinh nào chứng đắc Niết-bàn. Vì sao? Vì tự tính của tất cả các pháp vốn như vậy, xa rời mọi tạo tác.

Tu-bồ-đề, ví như huyễn sư, ở ngã tư đường, dùng huyễn thuật làm cho đám đông người xuất hiện; và khi họ xuất hiện rồi thì người này lại lánh mặt. Tu-bồ-đề, ông nghĩ thế nào? Những người huyễn đó từ trước đến nay có thật không? Có bị mất đi, có bị hủy hoại không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng vậy. Tuy độ vô lượng vô số chúng sinh khiến đến Niết-bàn, nhưng thật không có chúng sinh được độ. Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như vậy mà

không kinh sợ, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này mặc áo giáp Đại thừa mà tự trang nghiêm.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như con hiểu nghĩa Phật nói, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát biết rõ như thế, tức là mặc áo giáp Đại thừa, dũng mãnh kiên cố, mà khéo trang nghiêm.

Phật nói: Tu-bồ-đề, đúng vậy, đúng vậy. Vì sao? Nhất thiết trí đó là pháp vô vi, không tạo tác; vì lợi ích chúng sinh nên khởi các phương tiện. Và chúng sinh kia cũng là pháp vô vi, không tạo tác.

Tu-bồ-đề nói: Đúng như Phật nói. Vì sao? Sắc không buộc không cởi; thụ, tưởng, hành, thức không buộc không cởi. Thế Tôn, Chân như sắc không buộc không cởi; Chân như thụ, tưởng, hành, thức cũng không buộc không cởi.

Bấy giờ, Tôn giả Mãn Từ Tử bạch Tu-bồ-đề: Như Tôn giả nói, sắc không buộc không cởi; thụ, tưởng, hành, thức không buộc không cởi; Chân như sắc không buộc không cởi; Chân như thụ, tưởng, hành, thức không buộc không cởi. Theo đó, sắc không buộc không cởi là gì? Thụ, tưởng, hành, thức không buộc không cởi

là gì? Chân như sắc không buộc không cởi là gì? Chân như thụ, tưởng, hành, thức không buộc không cởi là gì?

Tu-bồ-đề nói: Mãn Từ Tử, ông nay nên biết. Sắc của người huyễn không buộc không cởi; thụ, tưởng, hành, thức của người huyễn không buộc không cởi; Chân như sắc của người huyễn không buộc không cởi; Chân như thụ, tưởng, hành, thức của người huyễn không buộc không cởi. Vì sao? Vì không có, nên không buộc không cởi; vì xa rời nên không buộc không cởi; vì không sinh nên không buộc không cởi. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát biết rõ như thế, tức an trú Đại thừa, mặc áo giáp Đại thừa, được Đại thừa trang nghiêm.

Lúc đó, Tôn giả Mãn Từ Tử nghe nói như vậy liền đứng lặng thinh.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như lời Phật dạy, Bồ-tát Ma-ha-tát an trú Đại thừa, mặc áo giáp Đại thừa, được Đại thừa trang nghiêm. Thế Tôn, vì sao gọi là Đại thừa? Bồ-tát làm sao hiểu rõ? Thừa này xuất hiện từ đâu? Sau khi xuất hiện thì trú ở đâu?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đại thừa không có

hạn lượng, không có phần số, không có giới hạn. Vì nghĩa này nên gọi là Đại thừa. Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết rõ như vậy.

Lại nói: Đại thừa từ đâu xuất hiện, trú ở chỗ nào? Thừa này từ ba cõi hiện, trú ở Ba-la-mật. Thừa đó không bị chấp trước nên trú ở Nhất thiết trí; từ đó sinh ra Bồ-tát Ma-ha-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu pháp không xuất hiện, cũng không có chỗ trú; và vì không trú nên tương ứng với Nhất thiết trí vô trú.

Lại nữa, Đại thừa này cũng không có, nên không sinh ra. Vì không sinh ra nên mới sinh ra như thế. Vì sao? Hoặc có sinh ra, hoặc không sinh ra, hai pháp như vậy đều không thể có được, đều không sinh ra; cho đến tất cả các pháp, không có pháp nào có thể sinh ra, cũng không có phi pháp nào có thể sinh ra.

Tu-bồ-đề, Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát sinh ra như thế.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật nói, pháp Đại thừa đó đối với hết thảy thế gian, trời, người, A-tu-la, là pháp tối thẳng, ngang bằng hư không. Giống như hư

không kia có thể nhận vô lượng vô số chúng sinh, pháp Đại thừa kia cũng vậy, có thể nhận vô lượng vô số chúng sinh.

Thế Tôn, đối với pháp Đại thừa, Bồ-tát Ma-ha-tát không thấy có đến, không thấy có đi, cũng không có chỗ trú; không thể được phần trước, không thể được phần sau, không thể được phần giữa; vì ba đời giống nhau, không có cái được sinh ra. Cho nên nghĩa của Đại thừa được nói như vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn khen: Hay thay! Hay thay ! Tu-bồ-đề, đúng vậy, đúng vậy. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát tu học như thế đối với pháp Đại thừa; tức Bồ-tát Ma-ha-tát đó được thành tựu Nhất thiết trí.

Quyển II

Phẩm 1: Biết Rõ Các Hành Tướng

Phần 2

Bấy giờ, Tôn giả Mãn Từ Tử bạch Phật: Thế Tôn, Phật bảo Tu-bồ-đề nói Bát-nhã Ba-la-mật. Tại sao nay lại nói pháp Đại thừa?

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề liền bạch Phật: Thế Tôn, pháp Đại thừa mà con đã nói là trái hay không trái với Bát-nhã Ba-la-mật kia?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề. Những điều ông nói đều hợp với Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề nương thần lực Phật, bạch Phật: Thế Tôn, trong quá khứ, hiện tại,

vị lai con mong cầu Bồ-tát Ma-ha-tát mà không thể được. Vì sao? Vì sắc vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát cũng vô biên. Thụ, tướng, hành, thức vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát cũng vô biên. Sắc là cái Bồ-tát không có nên không thể có sở đắc. Thụ, tướng, hành, thức là cái Bồ-tát không có nên không thể có sở đắc. Thế Tôn, ở mọi lúc, mọi nơi, mọi loại như thế, cầu Bồ-tát Ma-ha-tát mà cuối cùng vẫn không thể có sở đắc. Bát-nhã Ba-la-mật cũng không thể thấy, không thể có sở đắc. Cho đến Nhất thiết trí cũng không thể thấy, không thể có sở đắc. Tất cả các pháp như thế, ở mọi lúc, mọi nơi, mọi loại, đều không thể thấy, không thể có sở đắc. Thế nào là pháp? Thế nào là phi pháp? Nên dùng pháp gì để dạy nhập Bát-nhã Ba-la-mật?

Thế Tôn, Bồ-tát chỉ có danh tự. Bát-nhã Ba-la-mật cũng chỉ có danh tự. Danh tự đó cũng là vô sinh. Thế Tôn, giống như nói ngã, ngã pháp rất ráo đều vô sinh. Vì ngã không có tự tính nên tất cả các pháp cũng như vậy. Tại sao ở đây sắc lại vô trước, vô sinh? Tại sao thụ, tướng, hành, thức lại vô trước, vô sinh?

Vì tất cả các pháp đều vô tính nên vô trước, vô sinh. Vì pháp là vô tính nên tất cả các pháp vô sinh. Vì thế cái vô sinh cũng là vô sinh. Con nay lấy pháp vô sinh để dạy nhập Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, nếu rời pháp vô sinh mà cầu tất cả các pháp, cho đến pháp Phật, Bồ-tát, đều không thể có sở đắc. Vì sao? Nếu rời pháp vô sinh, Bồ-tát Ma-ha-tát không thể thành tựu hạnh Bồ-đề kia.

Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế mà tâm không động, không kinh, không sợ, cũng không thoái lui, không mất, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật, quán tưởng Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật, dù lúc hành hay quán tưởng thì không nhận sắc, không thấy sắc sinh, không thấy sắc diệt. Cũng vậy, không nhận thụ, tưởng, hành, thức; không thấy thụ, tưởng, hành, thức sinh, không thấy thụ, tưởng, hành, thức diệt. Vì sao? Nếu sắc không sinh tức không phải là sắc. Nếu sắc không diệt tức không phải sắc. Vô sinh này cùng với sắc không hai, không khác. Vô diệt cùng với sắc cũng không hai không khác.

Nếu nói sắc, tức là hai pháp vô sinh, vô diệt. Nếu thụ, tưởng, hành, thức không sinh tức không phải thụ, tưởng, hành, thức. Nếu thụ, tưởng, hành, thức không diệt tức không phải thụ, tưởng, hành, thức. Vô sinh này cùng thụ, tưởng, hành, thức không hai không khác. Vô diệt cùng thụ, tưởng, hành, thức cũng không hai không khác. Nếu nói thụ, tưởng, hành, thức, tức hai pháp vô sinh, vô diệt.

Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật, quán tưởng như vậy rồi, đối với sắc, thụ, tưởng, hành, thức không có cái được nhận, không có cái được sinh, không có cái bị diệt; cho đến tất cả các pháp, tất cả tướng cũng như vậy. Vì sao? Nếu sắc, thụ, tưởng, hành, thức vô sinh vô diệt tức không phải sắc, thụ, tưởng, hành, thức. Sắc, thụ, tưởng, hành, thức này cùng vô sinh, vô diệt, không hai, không khác. Nếu nói sắc, thụ, tưởng, hành, thức, tức là hai pháp vô sinh, vô diệt.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Như tôi hiểu nghĩa Tôn giả Tu-bồ-đề nói, Bồ-tát chính là pháp vô sinh. Nếu vậy, tại sao Bồ-tát, vì lợi ích chúng sinh, còn làm điều khó

làm, còn nghĩ điều khó làm?

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, tôi không muốn khiến Bồ-tát Ma-ha-tát làm điều khó làm, nghĩ điều khó làm. Tại sao? Nếu còn ý nghĩ khó làm thì không thể làm lợi ích vô lượng vô số chúng sinh. Nếu đối với tất cả chúng sinh, sinh tướng dễ làm, tướng vui vẻ, tướng của người làm cha, tướng của người làm mẹ, tướng của người làm con của họ, như vậy là có thể làm lợi ích vô lượng vô số chúng sinh. Bồ-tát Ma-ha-tát đối với tất cả chúng sinh nên sinh tướng thế này: Ta ở mọi lúc, mọi nơi, giải thoát tất cả khổ; tất cả chúng sinh cũng như vậy, ở mọi lúc, mọi nơi, giải thoát tất cả khổ. Ở mọi nơi, chẳng bỏ chúng sinh, đều làm cho chúng sinh giải thoát khổ uẩn, ở nơi tâm ý không sinh sai lầm. Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với chúng sinh, nếu khởi tâm như vậy tức không làm điều khó làm, không nghĩ điều khó làm.

Xá-lợi Tử, Bồ-tát Ma-ha-tát nên khởi tâm như thế này: Giống như ta, ở mọi lúc, mọi nơi, mọi loại, rốt ráo không có gì cả, vì không thể có sở đắc; tất cả các pháp kia, ở vào mọi lúc, mọi nơi, mọi loại, rốt ráo cũng không có, vì

không thể có sở đắc. Như vậy, tức đối với tất cả các pháp trong ngoài đều khởi tướng vô sở hữu. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành với tâm như vậy, thì không làm việc khó làm, không nghĩ việc khó làm.

Lại nữa, Tôn giả Xá-lợi Tử. Trước đây ông nói Bồ-tát là vô sinh. Đúng vậy, đúng vậy. Bồ-tát thật sự là vô sinh.

Xá-lợi Tử hỏi: Nếu Bồ-tát là vô sinh, thì pháp Bồ-tát cũng vô sinh sao?

Tu-bồ-đề nói: Pháp Bồ-tát cũng vô sinh.

Xá-lợi Tử hỏi: Nếu pháp Bồ-tát vô sinh, Nhất thiết trí kia có vô sinh không?

Tu-bồ-đề nói: Nhất thiết trí vô sinh.

Xá-lợi Tử hỏi: Pháp Nhất thiết trí vô sinh sao?

Tu-bồ-đề nói: Pháp Nhất thiết trí cũng vô sinh.

Xá-lợi Tử hỏi: Nếu pháp Nhất thiết trí cũng vô sinh, các hàng dị sinh là vô sinh sao?

Tu-bồ-đề nói: Các hàng dị sinh cũng vô sinh.

Lại hỏi: Pháp dị sinh kia cũng vô sinh sao?

Tu-bồ-đề nói: Các pháp dị sinh cũng vô sinh.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát, pháp Bồ-tát, Nhất thiết trí, pháp Nhất thiết trí, dị sinh, pháp dị sinh, đều vô sinh thì Bồ-tát Ma-ha-tát kia có sở đắc Nhất thiết trí là vô sinh, như vậy tức có sở đắc vô sinh sao?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, tôi không muốn làm cho pháp vô sinh trở thành có thể có sở đắc. Vì sao? Vì pháp vô sinh là không thể có sở đắc.

Xá-lợi Tử hỏi: Pháp vô sinh không phải vô sinh sao?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, đúng vậy. Pháp vô sinh không phải vô sinh.

Xá-lợi Tử hỏi: Nếu pháp kia là vô sinh thì vô sinh cũng là vô sinh sao?

Tu-bồ-đề nói: Pháp sinh là vô sinh; pháp vô sinh cũng vô sinh.

Xá-lợi Tử hỏi: Nếu pháp vô sinh cũng vô sinh, thì điều ông nói, điều ông thích nói là sinh hay vô sinh?

Tu-bồ-đề nói: Điều thích nói cũng vô sinh.

Xá-lợi Tử hỏi: Nếu điều thích nói là vô sinh thì điều được nói có vô sinh không?

Tu-bồ-đề nói: Điều được nói, điều thích nói, tất cả đều vô sinh.

Tôn giả Xá-lợi Tử khen Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, ông là bậc tối thắng đệ nhất trong những người thuyết pháp. Vì sao? Với câu hỏi nào cũng đều có thể trả lời; đối với tướng của các pháp đều không động, không hoại.

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, pháp vốn như vậy. Các đệ tử Phật ở trong pháp vô y chỉ, tùy cái được hỏi mà đều có thể trả lời; đối với các tướng của pháp đều không động, không hoại. Vì sao? Tất cả các pháp không có nơi y chỉ.

Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Nếu tất cả các pháp không có nơi y chỉ thì Bồ-tát Ma-ha-tát nương Ba-la-mật nào?

Tu-bồ-đề nói: Nương Bát-nhã Ba-la-mật. Xá-lợi Tử, nên như thật biết. Vì tất cả các pháp

kia không có nơi y chỉ, tất cả Ba-la-mật cũng như vậy. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nên nghĩ như thế này: “Không nói, không chỉ bày, không nghe, không có sở đắc, tâm không động, không có tướng để mong cầu, không có tướng để giữ.” Nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này hành vô số Bát-nhã Ba-la-mật mà không rời niệm như thế.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Tại sao Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật lại không rời niệm đó?

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không rời niệm như vậy tức là hành mà không rời Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành mà không rời Bát-nhã Ba-la-mật tức là không rời niệm như vậy.

Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không rời hành như thế, không rời niệm như thế, thì tất cả chúng sinh kia cũng nên có sự hành mà không rời Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Tất cả chúng sinh cũng không rời hành như thế, không rời niệm như thế.

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, điều ông nói

thành tựu nghĩa của tôi. Vì sao? Vì chúng sinh vô tính nên biết niệm cũng vô tính, chúng sinh xa lìa nên biết niệm cũng xa lìa, chúng sinh vô tâm nên biết niệm cũng vô tâm, chúng sinh không giác liễu nên biết niệm cũng không giác liễu, chúng sinh biết nghĩa như thật nên niệm cũng biết nghĩa như thật. Xá-lợi Tử, tôi muốn khiến các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế.

Phẩm 2: Thiên Chủ Đế Thích

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích cùng bốn mươi ngàn Thiên chúng đều đến tụ hội, bốn Đại Thiên Vương cùng hai mươi ngàn Thiên chúng, Chủ thế giới Ta-bà Đại Phạm Thiên Vương cùng mười ngàn chúng Đại Phạm Thiên, Tịnh cư Thiên tử cùng với ngàn Thiên chúng; tất cả như thế đều đến dự hội. Những vị Thiên tử ấy đều có ánh sáng của nghiệp báo, nhưng oai thần của Phật có ánh sáng vượt hơn nên tất cả đều chẳng hiện.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích nói với Tôn giả Tu-bồ-đề: Chư Thiên chúng tôi cho đến Phạm chúng đều đến tụ tập, vui mừng muốn được nghe, nhận. Tôn giả Tu-bồ-đề, vì các Bồ-tát Ma-ha-tát, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật, khiến các Bồ-tát biết thế nào là an trú, thế nào là tu học, thế nào là tương ứng.

Tu-bồ-đề nói: Kiêu-thi-ca, nay trong chúng Thiên tử này, vì nhờ sức gia trì và oai thần

của Phật, nếu chưa phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác thì nên phát tâm; nếu đã vào chính vị tức không thể phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Vì họ vẫn còn ràng buộc với Luân hồi. Những người như vậy, nếu có thể phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, ta cũng sẽ tùy hỷ khuyến khích khiến cho phát tâm, khiến không dứt hết thiện căn.

Bấy giờ, Thế Tôn khen: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, ông khéo khuyến khích, chỉ đường cho các Bồ-tát Ma-ha-tát, khiến họ được tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Phật có ơn đức rất lớn đối với chúng sinh. Nay con vì muốn báo ơn Phật nên mới khuyến khích, chỉ đường như thế. Vì sao? Vì đệ tử của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trong quá khứ cũng vì muốn báo ơn Phật mà khuyến khích chỉ đường cho các Bồ-tát Ma-ha-tát, khiến các Bồ-tát trú pháp chân thật giống như phạm hạnh của mình, cũng dạy thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật; do hành như vậy mà phát sinh Vô thượng trí. Thế Tôn, nay con cũng nhiếp

thụ hộ trì các Bồ-tát Ma-ha-tát như thế. Vì lực nhân duyên nhiếp thụ hộ trì như thế của con nên các Bồ-tát Ma-ha-tát nhanh chóng thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bảo Thiên chủ Đế Thích: Các ông hãy lắng nghe, như lý mà suy nghĩ. Nay ta tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật an trú pháp Không của Bồ-tát Ma-ha-tát, khiến các Bồ-tát mặc giáp Đại thừa, trang nghiêm Đại thừa. Nên biết Bát-nhã Ba-la-mật có nghĩa là không trú ở năm uẩn, không trú ở nhãn căn, không trú ở sắc cảnh, không trú ở nhãn thức, không trú ở nhãn xúc, cũng không trú ở các thụ do nhãn xúc sinh. Như vậy, không trú ở các căn nhĩ, tỹ, thiệt, thân, ý; không trú ở các cảnh thanh, hương, vị, xúc, pháp; không trú ở các thức nhĩ, tỹ, thiệt, thân, ý; không trú ở nhĩ xúc cho đến ý xúc; cũng không trú ở các thụ được sinh bởi nhĩ xúc cho đến ý xúc; không trú ở các giới thuộc đất, nước, lửa, gió, không, thức; không trú ở các niệm xứ, chính căn, thần túc, căn, lực, giác, đạo; không trú ở quả Tu-đà-hoàn, không trú ở quả Tư-đà-hàm, không trú ở quả A-na-hàm, không trú

ở quả A-la-hán, không trú ở quả Duyên Giác, không trú ở Phật địa. Nhờ không trú ở năm uẩn cho đến không trú ở Phật địa như thế nên không trú ở sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho dù là thường hay vô thường; không trú ở sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho dù là khổ hay lạc; không trú ở sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho dù là không hay không phải không; không trú ở sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho dù là ngã hay vô ngã; không trú ở sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho dù là tịnh hay nhiễm; không trú ở sắc pháp để có sở đắc cái Không; không trú ở thụ, tưởng, hành, thức để có sở đắc cái Không; không trú nơi quả vô vi Tu-đà-hoàn; không trú nơi quả vô vi Tư-đà-hàm; không trú nơi quả vô vi A-na-hàm; không trú nơi quả vô vi A-la-hán; không trú nơi quả vô vi Duyên Giác; không trú nơi Phật pháp; không trú nơi phúc điền Tu-đà-hoàn; không trú thân bảy lần qua lại của Tu-đà-hoàn; không trú nơi phúc điền Tư-đà-hàm; không trú nơi Tư-đà-hàm rốt ráo chỉ còn một lần đến cõi đời này để dứt hết giới hạn của khổ; không trú nơi phúc điền của A-na-hàm; không trú nơi A-na-hàm không còn

trở lại đời này mà tự nhập Niết-bàn; không trú nơi phúc điền của A-la-hán; không trú nơi A-la-hán nhập Niết-bàn Vô dư trong chính đời này; không trú nơi phúc điền Duyên Giác, không trú nơi Duyên Giác vượt qua Thanh Văn, không đến Phật địa, mà hướng đến Niết-bàn; không trú nơi phúc điền tối thượng của chư Phật; không trú Phật pháp vượt qua dị sinh cùng địa Thanh Văn, Duyên Giác; làm lợi ích vô lượng vô số chúng sinh, lại khiến cho vô lượng vô số trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa chúng sinh không hướng đến Niết-bàn Vô dư của Thanh Văn, Duyên Giác, mà quyết định hướng đến sự chứng đắc Niết-bàn Vô thượng Chính đẳng Chính giác, kiến lập Phật sự. Tất cả những gì như trên đều không trú.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử liền khởi niệm thế này: Nếu các Như Lai vượt qua các địa Dị sinh và Thanh Văn, Duyên Giác mà làm lợi ích vô lượng vô số chúng sinh, lại khiến vô lượng vô số trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa chúng sinh không hướng đến Niết-bàn Vô dư của Thanh Văn, Duyên Giác, mà quyết định hướng đến sự chứng đắc Niết-bàn Vô thượng Chính đẳng

Chính giác, kiến lập Phật sự. Đối với các pháp như thế đều không trú, thì nên trú ở đâu?

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề nương oai thần của Phật, biết được niệm đó rồi, liền bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác có pháp để trú không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác không có pháp để trú. Vì sao? Vì không có tâm trú nên gọi là Như Lai. Vì không trú giới hữu vi, không trú giới vô vi, không trú ở giữa.

Tu-bồ-đề bảo: Đúng vậy, đúng vậy. Xá-lợi Tử, các Bồ-tát Ma-ha-tát nên theo chỗ trú của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác mà trú. Người trú như thế không có chỗ trú, không phải không có chỗ trú, không phải quyết định, không phải không quyết định. Bồ-tát Ma-ha-tát học như vậy mà khéo an trú nơi tương ưng với vô trú. Bồ-tát Ma-ha-tát học như vậy chính là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, trong hội có các Thiên tử suy nghĩ thế này: Ngôn ngữ, văn tự, chương cú của các chúng Dạ-xoa còn có thể biết được, nhưng

các pháp được Tôn giả Tu-bồ-đề nói thì Thiên chúng chúng ta không thể hiểu được.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề biết các Thiên tử ở nơi sắc tâm của mình đã suy nghĩ như thế, liền bảo các Thiên tử: Các ông nên biết, tất cả các pháp kia đều không nói, không chỉ bày, không nghe, không sờ đắ; là mọi phân biệt thì không có cái để biết.

Bấy giờ, các Thiên tử lại khởi niệm thế này: Như Tôn giả Tu-bồ-đề nói lại càng khó hiểu, rộng lớn, sâu xa, tối thượng, vi diệu, Thiên chúng chúng ta khó có thể vào được.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề lại biết các Thiên tử khởi niệm như vậy, liền bảo: Các ông nên biết, nếu muốn đắ quả Tu-đà-hoàn, muốn trú quả Tu-đà-hoàn thì nên trú ở Nhẫn như thế. Nếu muốn đắ quả Tư-đà-hàm, muốn trú quả Tư-đà-hàm, nếu muốn đắ quả A-na-hàm, muốn trú quả A-na-hàm, nếu muốn đắ quả A-la-hán, muốn trú quả A-la-hán, nếu muốn đắ quả Duyên Giác, muốn trú quả Duyên Giác, nếu muốn đắ quả Vô thượng Chính đắng Chính giác, muốn trú quả Vô thượng Chính đắng Chính giác thì đều trú ở Nhẫn như thế.

Bấy giờ, các Thiên tử nghe nói như vậy lại suy nghĩ: Có người nào có khả năng nghe, nhận pháp Tôn giả Tu-bồ-đề nói?

Bấy giờ, Tu-bồ-đề nương oai thần của Phật lại biết được suy nghĩ như thế, nên bảo: Các Thiên tử, các ông nên biết, những người huyễn kia có thể nghe, nhận pháp ta nói. Vì sao? Đối với các pháp đó chúng không nghe, không chứng.

Bấy giờ, các Thiên tử hỏi Tu-bồ-đề: Là thế nào, Tôn giả. Tất cả chúng sinh đều giống như huyễn sao?

Tu-bồ-đề nói: Tất cả chúng sinh đều giống như huyễn, như mộng. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh cùng với huyễn mộng, không hai, không khác. Vì thế tất cả các pháp kia cũng như huyễn, mộng. Tu-đà-hoàn, quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, quả Tư-đà-hàm, A-na-hàm, quả A-na-hàm, A-la-hán, quả A-la-hán, Duyên Giác, quả Duyên Giác; tất cả đều như huyễn, như mộng. Quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác kia cũng như huyễn, như mộng.

Bấy giờ, các Thiên tử lại hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu nói Vô thượng Chính đẳng Chính

giác như huyền, như mộng, thì pháp Niết-bàn kia cũng như huyền, như mộng sao?

Tu-bồ-đề nói: Niết-bàn như thế mà còn như huyền mộng huống là các pháp khác.

Các Thiên tử hỏi: Tại sao lại nói pháp Niết-bàn kia như huyền, như mộng?

Tu-bồ-đề nói: Nếu có pháp nào vượt quá Niết-Bàn thì ta cũng nói như huyền như mộng. Vì sao? Vì huyền mộng kia cùng với pháp Niết-Bàn không hai, không khác.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả Mãn Từ Tử, Tôn giả Ma-ha Câu-hi-la, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, chúng Đại Thanh Văn như thế, cùng chư Bồ-tát Ma-ha-tát, đều hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề: Bát-nhã Ba-la-mật như Tôn giả đã thuyết, có người nào có khả năng nhận được nghĩa của nó?

Bấy giờ, A-nan liền nói với đại chúng: Nếu có Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển, người đầy đủ Chính kiến, và các A-la-hán đã hết các lậu kia, thì nên biết rằng các vị như thế, đối với Bát-nhã Ba-la-mật được Tu-bồ-đề nói, đều có thể nhận được nghĩa đó.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bảo các chúng: Bát-nhã Ba-la-mật mà tôi nói thì không thể nhận được. Vì sao? Vì trong đó không có pháp được tuyên thuyết, không có pháp được biểu thị, không có cái được phân biệt, không có cái được liễu tri. Vì không tuyên thuyết, không biểu thị, không liễu tri nên Bát-nhã Ba-la-mật được tuyên thuyết như thế, được nghe và nhận như thế.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích nghĩ thế này: Nay Tôn giả Tu-bồ-đề tuyên thuyết chính pháp sâu xa như vậy, ta nên biến hoá các hoa quý để rải lên người. Nghĩ như thế xong liền hoá ra vô số hoa quý rải lên Tôn giả Tu-bồ-đề.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề nghĩ: Vô số hoa quý được hoá ra này, trên cõi trời Tam Thập Tam ta chưa từng được thấy. Hoa này vi diệu, thù thắng, không phải sinh ra từ cây.

Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích biết Tôn giả Tu-bồ-đề nghĩ như vậy, liền nói với Tu-bồ-đề: Hoa này không phải là pháp được sinh ra. Vì sao? Vì không từ tâm sinh, không từ cây sinh.

Tu-bồ-đề nói: Nay, Kiêu-thi-ca, hoa này nếu không sinh từ cây, không sinh từ tâm tức

là vô sinh. Nếu không sinh ra tức không thể gọi là hoa.

Thiên chủ Đế Thích liền nghĩ: Tôn giả Tu-bồ-đề này trí tuệ thật sâu rộng, đối với danh, cú, văn đều khéo giảng nói. Theo những gì đã nói thì không hoại giả danh mà vẫn tuyên thuyết được thật nghĩa.

Nghĩ vậy xong liền thưa Tu-bồ-đề: Như Tôn giả nói, Bồ-tát Ma-ha-tát nên học như vậy.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bảo Thiên chủ Đế Thích: Đây, Kiêu-thi-ca, đúng vậy, đúng vậy. Bồ-tát Ma-ha-tát nên học như vậy. Học như vậy là không học quả Tu-đà-hoàn, không học quả Tư-đà-hàm, không học quả A-na-hàm, không học quả A-la-hán, không học quả Duyên Giác. Nếu không học các quả như thế tức học Nhất thiết trí, an trú nơi pháp Phật. An trú như thế tức là học vô lượng vô biên pháp Phật. Học như thế, tuy học các pháp thuộc sắc nhưng không có tăng giảm, tuy học thụ, tưởng, hành, thức nhưng không có tăng giảm. Nếu đối với sắc, thụ, tưởng, hành, thức, học mà không có tăng giảm tức là học mà

không nắm bắt sắc; học mà không nắm bắt thụ, tướng, hành, thức; học mà không bỏ sắc; học mà không bỏ thụ, tướng, hành, thức. Nếu pháp không nắm bắt, không buông bỏ thì đó là pháp không sinh, không diệt. Nếu biết rõ tất cả các pháp không thể nắm bắt, không buông bỏ, không sinh, không diệt, mà học như vậy thì gọi là học Nhất thiết trí, sinh ra Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, vì không nắm bắt đối với pháp, vì học không sinh diệt, nên Nhất thiết trí đó của người học, vì cũng không nắm bắt, vì học không sinh diệt, mới học Bồ-tát Ma-ha-tát. Nếu học như thế có phải là tu học Nhất thiết trí không?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, đúng vậy. Nhất thiết trí kia cho đến tất cả pháp Phật đều không thể nắm bắt, không sinh, không diệt. Tu học như thế chính là Bồ-tát Ma-ha-tát học Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Tôn giả Xá-lợi Tử: Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát nên cầu ở đâu?

Xá-lợi Tử nói: Kiêu-thi-ca, Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát nên cầu nơi những gì Tu-bồ-đề tuyên thuyết.

Thiên chủ Đế Thích nói: Tôn giả Xá-lợi Tử, Bát-nhã Ba-la-mật được Tu-bồ-đề thuyết đó được thần lực nào gia trì?

Xá-lợi Tử nói: Kiêu-thi-ca, nên biết được thần lực của Phật gia trì.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bảo Thiên chủ Đế Thích: Nên biết Bát-nhã Ba-la-mật mà ta nói đều được thần lực của Như Lai gia trì. Nói Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát nên cầu ở đâu, thì nên biết rằng Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát không nên cầu ở sắc, không nên cầu ở ngoài sắc. Như vậy, không nên cầu ở thụ, tưởng, hành, thức; không nên cầu ở ngoài thụ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Sắc không phải Bát-nhã Ba-la-mật, ngoài sắc cũng không phải Bát-nhã Ba-la-mật; thụ, tưởng, hành, thức không phải Bát-nhã Ba-la-mật, ngoài thụ, tưởng, hành, thức cũng không phải Bát-nhã Ba-la-mật.

Thiên chủ Đế Thích hỏi: Tôn giả Tu-bồ-đề, Đại Ba-la-mật có phải là Bát-nhã Ba-la-mật

không? Vô lượng Ba-la-mật có phải là Bát-nhã Ba-la-mật không? Vô biên Ba-la-mật có phải là Bát-nhã Ba-la-mật không?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, đúng vậy. Kiêu-thi-ca, Đại Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, Vô lượng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, Vô biên Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì sắc rộng lớn nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng rộng lớn; vì thụ, tưởng, hành, thức rộng lớn nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng rộng lớn. Vì sắc, thụ, tưởng, hành, thức vô lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô lượng; sắc, thụ, tưởng, hành, thức vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Vì duyên với vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên; vì Bát-nhã Ba-la-mật vô biên nên chúng sinh cũng vô biên. Vì nghĩa gì mà gọi là duyên vô biên? Nghĩa là sắc, thụ, tưởng, hành, thức quá khứ không thể có sở đắc, hiện tại không thể có sở đắc, vị lai không thể có sở đắc; cho đến tất cả các pháp ở quá khứ, hiện tại, vị lai cũng đều không thể có sở đắc. Vì nghĩa đó nên gọi là duyên vô biên tức Bát-nhã Ba-la-mật vô biên.

Lại nữa, vì nghĩa gì mà nói chúng sinh vô biên? Kiêu-thi-ca nên biết, quá khứ hiện tại vị lai chúng sinh không thể có số đếm.

Thiên chủ Đế Thích hỏi: Thế nào, Tu-bồ-đề. Thế giới chúng sinh kia là vô biên sao?

Tu-bồ-đề nói: Chúng sinh vô lượng, tính đếm không hết được. Vì nghĩa như vậy nên gọi là chúng sinh vô biên.

Thiên chủ Đế Thích lại bạch Tu-bồ-đề: Nói chúng sinh, vậy chúng sinh là nghĩa thế nào?

Tu-bồ-đề nói: Nghĩa của tất cả các pháp là nghĩa của chúng sinh. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Nên nói nghĩa gì là nghĩa chúng sinh?

Thiên chủ Đế Thích nói: Theo ý tôi, nghĩa của pháp không phải là nghĩa chúng sinh, nghĩa của phi pháp cũng không phải là nghĩa chúng sinh. Nên biết chúng sinh vô bản, vô nhân, vô ngã, vô duyên; chỉ vì phương tiện nên lập thành danh tự đó.

Tu-bồ-đề nói: Kiêu-thi-ca, trước đây ta nói chúng sinh vô biên, ý ông thế nào? Thật có chúng sinh để có thể nói đến, có thể chỉ ra không?

Thiên chủ Đế Thích nói: Không, Tu-bồ-đề.

Bấy giờ Tu-bồ-đề nói: Các chúng sinh không có thật, không thể nói đến, chỉ ra, nên ta nói chúng sinh vô biên. Kiêu-thi-ca, giả sử Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác sống lâu như Hằng hà sa kiếp, dùng phương tiện ngữ ngôn, nói tất cả chúng sinh hoặc đã sinh, hoặc đang sinh, hoặc sẽ sinh hoặc đã diệt, hoặc đang diệt, hoặc sẽ diệt, thì có thể nói cho đến hết không?

Thiên chủ Đế Thích nói: Không thể, Tu-bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh xưa nay thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Như vậy, vì chúng sinh vô biên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên.

Bấy giờ, trong hội, Thiên chủ Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương và Đại Thế chủ cùng chư Thiên khác, chúng Thiên nữ, Thần Tiên, v.v..., đều bạch Phật: Vui thay! Hay thay! Như Lai xuất thế. Tôn giả Tu-bồ-đề có thể khéo tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Bồ-tát Ma-ha-tát thụ trì pháp này, nếu không rời Bát-nhã Ba-la-mật của chư Phật Như Lai, thì chúng ta nên tôn kính như nghĩ đến chư Phật.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên chủ Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương, và tất cả chúng trời, tiên: Đúng vậy, đúng vậy. Các ông nên biết, xưa ta tu hạnh Bồ-đề ở Đấng Thành tối thượng của Nhiên Đăng Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác. Bấy giờ, ta cũng không rời Bát-nhã Ba-la-mật. Nhiên Đăng Như Lai đó, thụ ký cho ta Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nói: "Về sau, ông trải qua a-tăng-kỳ kiếp sẽ được thành Phật, hiệu Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác Minh hạnh túc Thiện Thệ Thế gian giải Vô thượng sĩ Điều ngự Trượng phu Thiên Nhân sư Phật Thế Tôn."

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích và chúng trời bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Hiếm có, Thiện Thệ. Bát-nhã Ba-la-mật này có thể bao hàm Nhất thiết trí. Bồ-tát Ma-ha-tát nên học như vậy.

Phẩm 3: Công Đức Bảo Tháp

Phần 1

Bấy giờ, Thế Tôn bảo cả bốn chúng Tỷ-khuru, Tỷ-khuru-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Thiên chủ Đế Thích, cùng các chúng trời Dục giới, Đại Phạm Thiên Vương, các chúng trời Sắc giới cho đến trời Sắc Cứu Cánh, tất cả chúng Thiên tử: Các vị nên biết, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, có thể nghe, nhận, đọc tụng, tu hành như đã nói, thì người đó không bị các Ma, Ma dân, người, phi nhân rình lấy cơ hội, không bị ác độc làm tổn hại, không bị chết oan, chết yếu mà bỏ mạng sống của mình.

Lại nữa, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, chưa có thể nghe, nhận, đọc, tụng, nhưng đã phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì được chư Thiên đến chỗ người đó hộ niệm, khuyến khích làm cho người đó, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này,

được nghe, nhận, đọc tụng, tu hành như đã nói.

Lại nữa, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc tụng, tu hành như đã nói thì người này dù ở nơi nhà trống, dù ở chỗ đông người, dù ở dưới gốc cây và nơi đồng vắng, dù đi trên đường và không phải trên đường, cho đến biển lớn; các nơi như thế, dù đi, dù đứng, dù ngồi, dù nằm đều xa rời mọi sự sợ hãi, được chư Thiên hộ niệm.

Bấy giờ, bốn Đại Thiên Vương bạch Phật: Thế Tôn, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, nghe, nhận, đọc tụng, tu hành như đã nói thì con sẽ đến đó để hộ niệm người ấy, làm cho tinh tiến, không thoái lui, không mất.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, nghe, nhận, đọc tụng, tu hành như đã nói, thì con cũng sẽ đến hộ niệm người ấy khiến không suy yếu khổ não.

Bấy giờ, Đại Phạm Thiên Vương và chư Phạm chúng đều bạch Phật: Thế Tôn, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đối với Bát-nhã

Ba-la-mật này, nghe, nhận, đọc tụng, tu hành như đã nói thì con sẽ đến hộ trì người ấy khiến không suy yếu khổ não.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích lại bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân thụ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, ở đời hiện tại được công đức như thế. Tại sao? Thế Tôn, nếu người thụ trì Bát-nhã Ba-la-mật này thì có thể bao hàm tất cả Ba-la-mật không?

Phật nói: Đúng vậy, Kiêu-thi-ca. Nếu người thụ trì Bát-nhã Ba-la-mật này, tức có thể bao hàm các Ba-la-mật. Kiêu-thi-ca, nếu người thụ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này thì có công đức rộng lớn, sâu xa. Ông nên lắng nghe, khéo suy nghĩ, ta sẽ vì ông nói.

Thiên chủ Đế Thích nói: Hay thay! Thế Tôn, mong được tuyên thuyết.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này của ta không bị tất cả ác pháp làm hao tổn huỷ hoại. Nếu lúc các ác pháp khởi, muốn làm tổn não, thì pháp ấy sẽ tự dần dần tiêu diệt; mặc dù tạm khởi lại nhưng không làm hại. Vì sao? Kiêu-thi-ca nên biết, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, nhờ sức

công đức thụ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật nên ác pháp tuy sinh nhưng tự tiêu mất.

Kiêu-thi-ca, ví như thế gian có các rắn độc bò quanh kiếm ăn, thấy các trùng nhỏ liền muốn ăn nuốt. Lúc đó có cây thuốc gọi là mạt-kỳ có thể tiêu trừ các chất độc, và trùng nhỏ kia lại đến chỗ cây thuốc đó. Lúc đó, rắn độc nghe hơi cây thuốc tức tự thoái lui. Các trùng nhỏ kia không bị ăn thịt. Vì sao? Cây thuốc mạt-kỳ này có thể tiêu trừ các độc.

Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân cũng vậy. Đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc tụng, tự mình tuyên thuyết, hoặc vì người khác mà nói, tu hành như đã nói, người này không bị tất cả ác pháp làm tổn hại; tuy ác pháp sinh nhưng tự tiêu diệt. Vì sao? Nên biết đều nhờ lực công đức của Bát-nhã Ba-la-mật mà mọi nơi, mọi chốn đều không động chuyển. Bát-nhã Ba-la-mật có thể trừ tất cả phiền não như tham, v.v..., lại có thể dẫn đến sự chứng đắc Niết-bàn Vô thượng. Kiêu-thi-ca, nếu có người thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này thì được bốn Đại Thiên Vương, Thiên chủ Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương, cho đến chư

Phật, Bồ-tát thường giúp đỡ người đó khiến không suy yếu khổ não.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này thì người đó thường nói lời tín thuận, lời dịu dàng, lời thanh tịnh, lời không tạp nhiễm, không sinh phẫn nộ, không bị ngã mạn che lấp, thường khởi tâm từ, không khởi các phiền não hận, nhuế, phẫn, v.v..., không làm cho tăng trưởng. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia thường nghĩ: Ta vì mong hướng đến Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đối với pháp tổn não không nên sinh khởi sân. Vì sao? Pháp sân nếu sinh thì các căn biến đổi, sắc tướng hiển hòa không hòa hợp được. Nghĩ như vậy rồi, an trú chính niệm.

Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia nhờ thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật nên ở đời hiện tại đạt được công đức như thế.

Quyển III

Phẩm 3: Công Đức Bảo Tháp

Phần 2

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích lại bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Bồ-tát Ma-ha-tát vì hồi hướng nên tu học Bát-nhã Ba-la-mật, không lấy tâm cao mà nắm các tướng.

Phật nói: Đúng vậy, đúng vậy. Kiêu-thi-ca, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc tụng, tự mình tuyên thuyết, hoặc khiến người khác tuyên thuyết, tu hành như đã nói, người này nhờ lực công đức đó, nếu vào trận chiến không còn khiếp sợ, dũng mãnh, bền

bỉ, chiến thẳng đối phương; cho đến đi, đứng, nằm, ngồi đều được an lành.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào, thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này thì người ấy ở mọi nơi, hoặc đi, hoặc dừng, hoặc gặp các nạn đao, gậy, v.v..., thì không làm tổn hại đến thân, cho đến sắp mất mạng sống cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật này là Quảng đại minh, Bát-nhã Ba-la-mật này là Vô lượng minh, Bát-nhã Ba-la-mật này là Vô thượng minh, Bát-nhã Ba-la-mật này là Vô đẳng đẳng minh, Bát-nhã Ba-la-mật này là Vô đẳng đẳng minh. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân tu học các Minh như thế, không nghĩ điều ác của mình, không nghĩ điều ác của người, không nghĩ điều ác của mình, của người. Kiêu-thi-ca nên biết, người thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này, ở đời hiện tại đạt được công đức như thế.

Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát học các Minh như thế, có thể chứng đắc Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành tựu Nhất thiết trí trí. Đã chứng đắc Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức có thể thấy rõ tất cả chúng sinh có

đủ loại tâm hành. Nói Nhất thiết trí trí là chỉ cho các pháp Minh. Bồ-tát Ma-ha-tát học theo đó, không có pháp nhỏ nào không thể vào, không có pháp nhỏ nào không biết rõ, không có pháp nhỏ nào không thể chứng ngộ. Vì thế gọi là Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, nếu có người có thể biên chép thành kinh để cúng dường, thụ trì; nếu tự mình đọc tụng hoặc bảo người đọc tụng cho đến vì người mà giảng thuyết nghĩa đó, người này không bị tất cả người, phi nhân, v.v..., rình lấy cơ hội; chư Phật, Bồ-tát thường hộ niệm, chỉ trừ sự báo ứng của nghiệp quá khứ. Kiêu-thi-ca, ví như nơi đạo tràng Đại Bồ-đề có cây Bồ-đề bao quanh các phía, nếu người, phi nhân cho đến các loài bàng sinh, vân vân, thì đều không thể vào, cũng không thể ở, không thể phá hoại, làm điều xấu ác. Vì sao? Vì quá khứ, vị lai, hiện tại có các Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đều ở nơi này mà chứng quả giác ngộ của Phật.

Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân thụ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường Bát-

nhã Ba-la-mật cũng đều như vậy. Dù người, phi nhân không thể lấy đi cơ hội, không thể phá hoại, làm điều xấu ác. Vì sao? Nếu cúng dường chỗ có kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, tùy theo địa phương mà cùng tạo các bảo tháp, tôn trọng, cúng dường, chiêm lễ, xưng tán. Kiêu-thi-ca, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật này có công đức như vậy ở đời hiện tại.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân chếp kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, tôn trọng, cung kính, đặt hoa quý, hương đốt, hương xoa, hương bột và các vòng hoa cho đến các phướn, lọng tốt, đốt các đèn dầu, cúng dường đủ loại như vậy. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào, sau khi Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác nhập Niết-bàn, thu giữ xá-lợi, xây dựng bảo tháp, tôn trọng, cung kính, chiêm lễ, xưng tán, cúng dường hương hoa, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, đủ loại cúng dường như vậy. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia thu được phước đức, cùng phúc đức của người trước, cái nào nhiều hơn?

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nay ta hỏi ông, ông

tuỳ ý nói. Ý ông thế nào? Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác học pháp nào để được thân như vậy? Học pháp nào để chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành tựu Nhất thiết trí trí?

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác vì tu học pháp Bát-nhã Ba-la-mật mà chứng đắc Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành tựu Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, vì vậy phải biết Phật không dùng thân này để đắc quả Như Lai, mà vì thành tựu Nhất thiết trí trí nên mới thành Như Lai. Nên biết Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác có được Nhất thiết trí trí từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra. Lại từ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã Ba-la-mật mà sinh thân Như Lai. Vì vậy thân này là nơi y chỉ của Nhất thiết trí trí. Vì làm nơi y chỉ cho Nhất thiết trí trí nên được thân Phật, tức được thân Pháp, được thân Tăng. Vì vậy tất cả chúng sinh đối với thân Như Lai đều được lễ bái, cúng dường, cho đến sau khi vào Niết-bàn lại lấy xá-lợi Phật, xây tháp cúng dường.

Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia, tuy dựng tháp cúng dường xá-lợi của Như Lai, không bằng có người chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, tôn trọng, cung kính, dùng hương hoa, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, cúng dường đủ loại như vậy. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều. Vì sao? Cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật này chính là cúng dường Nhất thiết trí trí. Vì vậy Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào muốn cúng dường bậc Nhất thiết trí trí, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này thường nên biên chép, tôn kính, thụ trì, làm các việc cúng dường.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu người cõi Diêm-phù-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, không thể biên chép, thụ trì, đọc tụng, không thể tự mình tuyên thuyết, không thể khiến người khác thuyết; lại không thể dùng hoa hương, cờ phướn, lọng báu, cung kính cúng dường. Thế Tôn, những người như vậy mất đi thiện lợi lớn, không thể thành tựu quả báo rộng lớn.

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Ở Diêm-phù-đề có mấy người

có niềm tin bất hoại đối với Phật Pháp Tăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, người ở Diêm-phù-đề, đối với Phật Pháp Tăng, có niềm tin bất hoại, số lượng rất ít.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, đúng vậy, đúng vậy. Người cõi Diêm-phù-đề ít ai có niềm tin kiên cố đối với Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo. Đối với quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán và quả Duyên Giác, người chứng được cũng rất ít. Đối với tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nếu người đã phát tâm có thể an trú không thoái chuyển, nếu đang phát tâm thì dũng mãnh, siêng năng, nếu chưa phát tâm thì sẽ có thể phát khởi; những người như vậy lại càng rất ít. Lại nữa, người cõi Diêm-phù-đề ít ai có thể tương ưng khéo trú ở Bát-nhã Ba-la-mật này; ít ai có thể theo pháp Bát-nhã Ba-la-mật này mà tu hành; ít ai đối với Bát-nhã Ba-la-mật này có tâm không thoái chuyển, trú địa Bồ-tát; ít ai đối với Bát-nhã Ba-la-mật này tu hành, hướng đến chứng đắc Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Kiêu-thi-ca, nếu đối với Bát-nhã Ba-la-mật này có thể nghe, nhận, đọc tụng, tự mình tuyên

thuyết hoặc khiến người khác thuyết, tu hành như vậy, cho đến tôn trọng, cung kính, dùng hương hoa, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, đủ loại như vậy mà cúng dường, nên biết người này đã phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không còn thoái chuyển, trú địa Bồ-tát.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ở Diêm-phù-đề này có vô lượng vô số vô biên chúng sinh phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, hành đạo Bồ-tát. Ý ông thế nào? Kiêu-thi-ca, ông nay nên biết, tuy có vô lượng vô số vô biên chúng sinh như vậy phát tâm Bồ-đề, hành đạo Bồ-tát, nhưng trong số đó chỉ một, hoặc hai người trú ở bậc Bất thoái chuyển. Vì sao? Diêm-phù-đề này có chúng sinh khởi tâm thấp kém, sinh tướng thấp kém; trí tuệ, tin hiểu cũng thấp kém, nên sự siêng năng cũng yếu kém, khởi tướng khó đạt được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không thể mong cầu nên sinh biếng nhác.

Kiêu-thi-ca, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, ưa muốn nhanh chóng chứng quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành tựu an lạc tối thượng, thì nên phát tâm dũng mãnh nghe, nhận, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này.

Vì sao? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nên nhớ rằng, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác thuở còn tu Bồ-tát hành cũng học như vậy, nay ta cũng học Bát-nhã Ba-la-mật này, Bát-nhã Ba-la-mật này là thầy của ta. Kiêu-thi-ca, dù Phật trú thế hoặc nhập Niết-Bàn, thì các Bồ-tát Ma-ha-tát nên nương Bát-nhã Ba-la-mật này.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, sau khi Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác nhập Niết-bàn, lấy xá-lợi Phật tạo vô số diệu tháp bảy báu, và người này từ đó cho đến hết đời, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, các y phục quý, làm đủ việc cúng dường như vậy, rồi lại tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên cúng dường như vậy được phúc báo nhiều chăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu,

tự mình thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lại vì người khác lưu truyền rộng rãi, khiến cho chúng sinh đều được thiện lợi lớn, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này mà Phật nhãn không mất, Chính pháp không diệt, các Bồ-tát Ma-ha-tát mỗi mỗi đều thụ trì, tuyên bố, giảng thuyết, tức làm cho Pháp nhãn không hoại, không diệt. Lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt nơi thanh tịnh, sinh tâm tôn trọng, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, làm đủ loại cúng dường như vậy. Kiêu-thi-ca nên biết, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài số lượng một ức bảo tháp như đã nói ở trên, giả sử có người lấy xá-lợi Phật, xây tháp bảy báu khắp cõi Diêm-phù-đề, người này từ đó cho đến hết đời, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý làm đủ việc cúng dường như vậy, lại tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia vì nhân duyên này được phúc nhiều chăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào, vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này phát tâm tin hiểu, tự mình thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lại vì người khác rộng nói lưu truyền, khiến chúng sinh đều được thiện lợi lớn, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này mà Phật nhẫn không đoạn, Chính pháp không diệt; Chư Bồ-tát Ma-ha-tát mỗi mỗi đều thụ trì, tuyên bố, giảng thuyết, thì Pháp nhẫn không hoại, không diệt. Lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, để nơi thanh tịnh, sinh tâm tôn trọng, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, làm đủ việc cúng dường như vậy. Kiêu-thi-ca, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài số tháp bảy báu được tạo khắp Diêm-phù-đề như đã nói trên, giả sử có người lấy xá-lợi Phật, dựng tháp bảy báu khắp bốn Đại châu. Người này từ đó cho đến hết đời, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, làm đủ việc cúng dường như vậy, lại tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Thiện nam tử,

Thiện nữ nhân kia vì nhân duyên này được phúc nhiều chăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này phát tâm tin hiểu, tự mình thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lại vì người khác rộng nói lưu truyền khiến chúng sinh đều được thiện lợi lớn, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này, Phật nhãn không đoạn, Chính pháp không diệt; chư Bồ-tát Ma-ha-tát mỗi mỗi đều thụ trì, tuyên bố, giảng thuyết, thì Pháp nhãn không hoại, không diệt. Lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt nơi thanh tịnh, sinh tâm tôn trọng, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, làm đủ việc cúng dường như vậy. Kiêu-thi-ca nên biết, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài số tháp bảy báu được tạo khắp bốn Đại châu như đã nói trên, Kiêu-thi-ca, giả như có người lấy xá-lợi Phật, tạo tháp bảy báu đầy cả Tiểu thiên thế

giới, người này từ đó cho đến hết đời, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, làm đủ việc cúng dường như vậy; lại tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người đó vì nhân duyên này được nhiều phúc chăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, tự mình thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lại vì người khác rộng nói lưu truyền, khiến cho chúng sinh đều được thiện lợi lớn, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này mà Phật nhãn không đoạn, Chính pháp không diệt; chư Bồ-tát Ma-ha-tát mỗi mỗi đều thụ trì, tuyên bố, giảng thuyết, liền được Pháp nhãn bất hoại, bất diệt. Lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt nơi thanh tịnh, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, làm đủ việc cúng dường như vậy. Kiêu-thi-ca, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài số tháp bảy báu được tạo khắp Tiểu thiên thế giới như đã nói trên, Kiêu-thi-ca, giả sử có người lấy xá-lợi Phật, tạo tháp bảy báu đầy cả Trung thiên thế giới, người này từ đó cho đến hết đời, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, cúng dường đủ loại như vậy; lại tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người đó vì nhân duyên này được nhiều phúc chăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, tự mình thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lại vì người khác rộng nói lưu truyền khiến cho chúng sinh đều được thiện lợi lớn, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này Phật nhãn không bị mất, Chính pháp không bị diệt vong; chư Bồ-tát Ma-ha-tát mỗi mỗi thụ trì, liền được Pháp nhãn không hoại, không diệt. Lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt nơi thanh tịnh, dùng hương hoa, hương xoa,

đèn, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, làm đủ việc cúng dường như vậy. Kiêu-thi-ca nên biết, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài số tháp bảy báu được tạo khắp Trung thiên thế giới như đã nói trên, Kiêu-thi-ca, giả sử có người lấy xá-lợi Phật, tạo tháp bảy báu khắp cả ba ngàn Đại thiên thế giới, người này từ đó cho đến hết đời, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, làm đủ việc cúng dường như vậy; lại tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người đó vì nhân duyên này được nhiều phúc chăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, tự mình thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lại vì người khác rộng nói lưu truyền, khiến cho chúng sinh được thiện lợi lớn, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này Phật nhãn không đoạn, Chính pháp không diệt. Chư Bồ-tát

Ma-ha-tát mỗi mỗi đều thụ trì, tức được Pháp nhãn bất hoại, bất diệt. Lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt nơi thanh tịnh, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, làm đủ việc cúng dường như thế. Kiêu-thi-ca, nên biết người Thiện nam, Thiện nữ này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài số tháp bảy báu được tạo khắp ba ngàn Đại thiên thế giới như đã nói trên, Kiêu-thi-ca, giả sử tất cả chúng sinh trong ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi đều lấy xá-lợi Phật, tạo tháp bảy báu, hoặc trú một kiếp, hoặc chưa tới một kiếp, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý cho đến đủ loại kỹ nhạc, múa hát, cúng dường rộng lớn như vậy; lại tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Các chúng sinh kia vì nhân duyên đó mà được phúc nhiều chăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này phát tâm tin hiểu,

nên tự mình thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lại vì người khác rộng nói lưu truyền, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này Phật nhĩn không đoạ, Chính pháp không diệt. Chư Bồ-tát Ma-ha-tát mỗi mỗi đều thụ trì liền được Pháp nhĩn không hoại, không diệt; lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt nơi thanh tịnh, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, cúng dường đủ loại như vậy. Kiêu-thi-ca nên biết, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy. Đúng như Phật nói, nếu người tôn trọng, cúng dường kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, nên biết người này cũng đang cúng dường chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, biết rõ trí của chư Phật; cũng bằng với sự cúng dường rộng lớn, tối thượng, vô biên đối với tất cả thế giới. Thế Tôn, ngoài số lượng ba ngàn Đại thiên thế giới như Phật đã nói ở trên, Thế Tôn, giả sử có vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, và chúng sinh khắp thế giới đó, mỗi một chúng sinh đều lấy xá-lợi Phật, dựng tháp bảy báu, dù trú một kiếp,

dù chưa tới một kiếp, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, cho đến đủ loại kỹ nhạc, múa hát để cúng dường, lại còn tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Thế Tôn, các chúng sinh kia phúc tuy nhiều, nhưng không bằng có người mong cầu Đại Bồ-đề, phát tâm tin hiểu đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, tự mình đọc tụng, thụ trì, ghi nhớ, lại vì người khác rộng nói lưu truyền khiến chúng sinh đều được thiện lợi lớn, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này mà Phật nhãn không đoạn, Chính pháp không diệt. Chư Bồ-tát Ma-ha-tát, mỗi mỗi đều thụ trì, tức được Pháp nhãn không hoại không diệt. Lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt nơi thanh tịnh, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, cúng dường đủ loại như vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên chủ Đế Thích: Đúng vậy, đúng vậy. Kiêu-thi-ca, đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể tôn trọng, cúng dường, nên biết người này được phúc đức vô lượng vô số, vô biên, không gì bằng, không thể sánh, cho đến phúc ấy cũng không thể

ngĩ được. Vì sao? Nên biết Nhất thiết trí của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác từ Bát-nhã Ba-la-mật mà sinh, lại từ Nhất thiết trí mà sinh ra thân Như Lai. Kiêu-thi-ca, vì thế nên biết, nếu có người đem xá-lợi Phật, dựng tháp cúng dường, cùng với người kia thụ trì, đọc tụng, tôn trọng, cúng dường kinh Bát-nhã Ba-la-mật, thì phúc hạnh làm được, công đức thu được, so sánh số lượng như thế trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần, ngàn ức phần, trăm ngàn ức phần, trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa phần không bằng một phần của người kia; phần đếm, phần tính, và phần ví dụ cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần cũng không bằng một phần của người kia.

Bấy giờ, những người trước đây cùng theo Thiên chủ Đế Thích đến dự hội, bốn mươi ngàn chúng Thiên tử đều nói với Thiên chủ Đế Thích: Nay đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nên thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, tu hành như đã nói.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên chủ Đế Thích:

Kiêu-thi-ca, như chư Thiên nói, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, ông nên thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, tu hành như đã nói. Vì sao? Kiêu-thi-ca, nếu A-tu-la cùng các Thiên tử ở trời Tam Thập Tam kia đánh nhau, vào lúc đó ông nên nghĩ nhớ đến pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thì A-tu-la kia liền rút lui và tự trốn mất.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật này là Quảng đại minh, Bát-nhã Ba-la-mật này là Vô lượng minh, là Vô thượng minh, là Tối thắng minh, là Vô đẳng minh, là Vô đẳng đẳng minh.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Đúng vậy, đúng vậy. Kiêu-thi-ca, Bát-nhã Ba-la-mật này là Quảng đại minh, là Vô lượng minh, là Vô thượng minh, là Tối thắng minh, là Vô đẳng minh, là Vô đẳng đẳng minh. Vì sao? Vì chư Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều từ Đại minh này mà sinh ra, vì chư Phật học Đại minh này mà thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cho đến chư Phật Thế Tôn ở vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, nhờ học Bát-nhã

Ba-la-mật Quảng đại minh này mà thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Kiêu-thi-ca nên biết, Vô thượng Chính đẳng Chính giác từ nơi Bát-nhã Ba-la-mật này mà đến. Mười pháp Thiện có được, nhờ Đại minh này mới xuất hiện ở đời; bốn phần Thiền định, bốn phần Vô lượng, bốn phần Vô sắc định, năm phần Thần thông, ba mươi bảy phần Bồ-đề, các pháp như thế đều nhờ Đại minh này mà xuất hiện ở đời; nói lược như thế, cho đến tám vạn bốn ngàn nhóm Pháp, đều từ Bát-nhã Ba-la-mật Quảng đại minh này sinh ra. Phật trí, Tự nhiên trí, Bất tư nghị trí, cũng do Đại minh này sinh ra.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác không ra đời thì các Bồ-tát Ma-ha-tát kia xuất hiện ở thế gian, từ Bát-nhã Ba-la-mật được nghe trước đây, sinh ra đủ loại phương tiện thiện xảo, vì thương xót chúng sinh ở thế gian mà làm lợi ích. Vì thế, mười pháp Thiện, bốn phần Thiền định, bốn phần Vô lượng, bốn phần Vô sắc định, năm phần Thần thông, ba mươi bảy phần Bồ-đề, các pháp như vậy xuất hiện ở thế gian là để mở bày cho chúng sinh.

Kiêu-thi-ca, ví như lúc mặt trăng không có thì các vì sao xuất hiện, ánh sáng của chúng chiếu khắp thế gian, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như vậy. Lúc Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác không ra đời thì Chính pháp cũng không ẩn diệt. Vì sao? Dù là các Pháp hành, dù là Bình đẳng hành, dù là Thiện hành, mỗi mỗi đều từ các Bồ-tát Ma-ha-tát mà sinh ra, tùy thuận nơi phương tiện thiện xảo của Bồ-tát Ma-ha-tát mà chuyển. Các phương tiện thiện xảo của các Bồ-tát Ma-ha-tát này, nên biết đều từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này có thể biên chép, cúng dường, thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, tu hành như đã nói, người này vì duyên này ở trong đời này được lợi ích lớn.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, người này ở đời này sẽ được lợi ích gì?

Phật nói: Kiêu-thi-ca nên biết, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này không bị các độc làm tổn hại đến tính mạng họ, không bị lửa đốt, không bị chìm nước, không gặp khổ đao, gươm,

gậy cho đến không bị các thế lực khác làm tổn hại thân mạng; lại không bị phép vua ghép tội. Giả sử có những nạn này, nếu có thể tụng niệm Bát-nhã Ba-la-mật, liền được giải thoát.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Người thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này, nếu đến chỗ của Quốc vương, Vương tử, Vương đại thần, thì khi Quốc vương, Vương tử, Vương đại thần đó nhìn thấy họ đều hoan hỷ; nếu mong muốn điều gì, tất cả đều như ý. Vì sao? Kiêu-thi-ca, Bát-nhã Ba-la-mật này, đối với tất cả chúng sinh, là hạnh Đại từ tâm, hạnh Đại từ, là hạnh Đại bi tâm, hạnh Đại bi.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Người thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này, ở tất cả mọi nơi không bị các loài cọp, sói, trùng độc, thú dữ làm tổn hại; cho đến người, phi nhân, v.v..., cầu cho chết yếu cũng không có cơ hội; chỉ trừ định nghiệp đời trước tất phải nhận chịu.

Bấy giờ, có các ngoại đạo, trước đây đã từng xuất gia theo pháp của họ, số đủ trăm người vào đến giữa hội, muốn làm nhiễu loạn Phật Thế Tôn.

Lúc đó, Thiên chủ Đế Thích nhìn thấy từ xa những người này sắp đến gần hội của Phật, tức thời Thiên chủ Đế Thích quán sát tâm của chúng, biết chúng muốn gì nên nghĩ thế này: "Các ngoại đạo này, nay đến hội của Phật, muốn làm náo loạn, ta nên tụng niệm pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật đã nhận từ Phật trước đây." Thiên chủ Đế Thích suy nghĩ như vậy rồi, liền tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật.

Lúc đó các ngoại đạo đã vào trong hội, từ xa nhìn thấy Thế Tôn. Lúc này từng người lần lượt đi vòng bên phải Thế Tôn xong, liền rời khỏi hội của Phật, theo lối cũ mà lui ra.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử nghĩ: Tại sao các ngoại đạo này vào đến trong hội, hướng về Phật Thế Tôn, đi quanh bên phải rồi lui ra?

Lúc này, Thế Tôn biết Xá-lợi Tử tâm nghĩ như thế, liền bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Ông nay nên biết, các ngoại đạo kia đều xuất gia theo pháp của họ, nay đến hội của Phật muốn phá hoại, chống đối, tranh cãi, làm tổn náo. Vì Thiên chủ Đế Thích tụng Bát-nhã Ba-la-mật nên các ngoại đạo kia tự sinh hổ thẹn mà rút lui. Xá-lợi Tử, vì vậy nên biết pháp môn Bát-

nhã Ba-la-mật có uy lực rất lớn, có thể trừ tất cả tà ác của ngoại đạo.

Bấy giờ, lại có các ác ma thầm nghĩ: Nay Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác cùng với bốn chúng của mình, và các Thiên tử ở Dục giới, Sắc giới cùng tụ hội. Phật Thế Tôn đó thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác cho các Bồ-tát Ma-ha-tát; nay chúng ta nên đến chỗ đó. Chúng Ma nghĩ xong, liền hóa ra bốn đạo binh, đủ loại trang nghiêm, đến chỗ của Phật.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích thấy bốn đạo binh trang nghiêm, chỉnh tề, đẹp đẽ đến hội của Phật, liền nghĩ: Bốn đạo binh này trang nghiêm, đẹp đẽ, vua Tân-bà-sa-la kia không thể có được, Thắng Quân đại vương cũng không có được, các Quốc vương khác cũng không có được, bậc Trưởng giả tử cũng không có được. Đây chính là do các ác ma kia hóa ra như thế. Vì sao? Các ác ma kia, trong dòng sinh tử, quay lưng với Phật pháp, cầu Phật pháp sớm diệt nên muốn phá hoại. Ta nay nên tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật được nhận từ Phật. Thiên chủ Đế Thích nghĩ vậy xong liền

tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật. Các chúng Ma kia tức thời thu lại hóa binh của chúng, theo đường cũ rút lui.

Bấy giờ, chúng Thiên tử ở trời Tam Thập Tam liền đến giữa hội, hóa ra vô số hoa trời mạn-đà-la, đủ loại hoa quý, rải lên Phật. Các hoa được rải lên đều dừng lại giữa hư không.

Khi các Thiên tử rải diệu hoa xong liền nói: Nguyện Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này trú lâu dài ở thế gian, đối với chúng sinh cõi Diêm-phù-đề, tạo lợi ích lớn. Phát nguyện này xong, lại rải hoa. Rải hoa xong, lại nói: Nguyện tất cả chúng sinh, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tuyên bố, diễn thuyết, tu hành như đã nói; tất cả Ma và Thiên ma, người, phi nhân, muốn cầu cho sớm mất đều không có cơ hội; nguyện cho chúng sinh đầy đủ thiện căn.

Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu có người đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể tùy hỷ, nghe, nhận; nên biết người này đã từng cúng dường chư Phật ở quá khứ, hưởng là thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, đối với người khác giảng thuyết nghĩa

đó, y pháp tu học như đã được nói, tu hành như thế thì tương ứng với thành tựu. Vì sao? Vì Nhất thiết trí của chư Phật đều được cầu từ pháp Bát-nhã Ba-la-mật, đều sinh từ Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, ví như có người muốn cầu của báu quý cần vào biển lớn mới thu được châu báu tốt đẹp vô giá, báu Nhất thiết trí của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác cũng như vậy, nên ở giữa biển lớn Bát-nhã Ba-la-mật mà mong cầu.

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Đúng vậy, đúng vậy. Nếu muốn cầu báu Nhất thiết trí của chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, nên ở trong biển pháp rộng lớn Bát-nhã Ba-la-mật mà cầu. Người cầu như thế đều được như ý.

Quyển IV

Phẩm 3: Công Đức Bảo Tháp

Phần 3

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật: Thế Tôn, tại sao không xưng tán, tuyên thuyết Bồ thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tiến Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, các danh tự như thế? Tại sao chỉ thuyết và xưng tán công đức Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật bảo A-nan: Đúng vậy, đúng vậy. Ta đối với các Ba-la-mật, chỉ nói Bát-nhã Ba-la-mật được xưng tán tối thượng. Vì sao? A-nan,

Ông nay nên biết, vì Bát-nhã Ba-la-mật này đối với năm Ba-la-mật kia, phần lớn đều dẫn đầu. A-nan, ý ông thế nào? Nếu bố thí mà không hồi hướng Nhất thiết trí thì có thể thành tựu Ba-la-mật không?

A-nan bạch Phật: Không, Thế Tôn.

Phật nói: A-nan, nếu trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định mà không hồi hướng Nhất thiết trí thì có thành Ba-la-mật không? Tức Bát-nhã này nếu không hồi hướng Nhất thiết trí thì có được thành Ba-la-mật không?

Không, Thế Tôn.

Phật nói : A-nan, ý ông thế nào? Có thiện căn trí tuệ không thể nghĩ bàn hồi hướng Nhất thiết trí không?

A-nan bạch Phật: Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy. Có thiện căn trí tuệ tối thượng không thể nghĩ bàn hồi hướng Nhất thiết trí.

Phật bảo A-nan: Vì thế nên biết, vì dùng các thiện căn hồi hướng Nhất thiết trí nên được gọi là các Ba-la-mật; vì dùng pháp Đệ nhất nghĩa hồi hướng Nhất thiết trí, nên được gọi là Bát-nhã

Ba-la-mật. Vì vậy, A-nan, vì các thiện căn kia hồi hướng Nhất thiết trí nên Bát-nhã Ba-la-mật dẫn đầu năm Ba-la-mật. Năm Ba-la-mật kia trú trong pháp tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật. Nhờ Bát-nhã Ba-la-mật này nên các Ba-la-mật đều được tròn đầy. A-nan, vì thế ta xưng tán Bát-nhã Ba-la-mật hơn hết cả. Ví như rải các hạt giống lên mặt đất. Nhờ được hòa hợp với thời và xứ mà chúng đều được sinh trưởng. Các hạt giống đó dựa vào đất mà trú. Nếu không dựa vào đất thì không thể sinh trưởng. Bát-nhã Ba-la-mật cũng thế, có thể bao hàm năm Ba-la-mật kia. Năm pháp như thế đều dựa vào Bát-nhã Ba-la-mật mà trú, nhờ Bát-nhã Ba-la-mật mà được tăng trưởng. Vì vậy năm pháp đều được gọi là Ba-la-mật. A-nan, vì thế nên biết Bát-nhã Ba-la-mật dẫn đầu năm pháp kia.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, như Phật nói, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật có công đức rất lớn. Giả sử Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác dùng đủ loại ngôn từ xưng dương tán thán cũng không thể hết. Vì thế các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này nên

thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, tu hành như đã nói.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, hay thay! Hay thay! Như ông nói, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, ta không chỉ nói người có thể thụ trì, đọc tụng, lưu truyền, giảng thuyết mới có công đức lớn. Nếu có Thiên nam tử, Thiên nữ nhân, chỉ có thể lấy Bát-nhã Ba-la-mật này mà biên chép thành kinh, đặt nơi thanh tịnh, tôn trọng, cung kính, dùng các hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, đủ loại cúng dường, nên biết người này tuyên bố Phật pháp đã trú lâu dài ở thế gian này. Vì nhân duyên này, Phật nhãn không dứt, Chính pháp không diệt; và mỗi một Bồ-tát Ma-ha-tát thụ trì liền được Pháp nhãn bất hoại bất diệt. Kiêu-thi-ca, người thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật đó, ở trong đời này được công đức như thế.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu có Thiên nam tử, Thiên nữ nhân đối với Bát-nhã Ba-la-mật này chỉ có thể biên chép thành kinh, đặt nơi thanh tịnh, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, v.v..., tùy sức cúng dường, thì con sẽ đến

hộ niệm cho người đó khiến không suy yếu khổ não; huống là đối với Bát-nhã Ba-la-mật này lại thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, lại vì người khác giải thuyết nghĩa đó, thì người này công đức vô lượng vô biên.

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Hay thay! Hay thay! Kiêu-thi-ca, nếu có Thiên nam tử, Thiên nữ nhân, lúc nói Bát-nhã Ba-la-mật này ở các nơi, đều có vô số trăm ngàn Thiên tử, vì để nghe pháp nên đến chỗ đó nghe, nhận Chính pháp. Nếu người nói pháp, tâm bị mỏi mệt, không ưa nói, thì các Thiên tử kia tăng thêm sức mạnh cho họ khiến không thoái lui, khiến họ tinh tiến, ưa thích tuyên thuyết. Kiêu-thi-ca, người thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật, ở trong đời này được công đức như thế.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu thụ trì Chính pháp này, lúc Thiên nam tử, Thiên nữ nhân nói Bát-nhã Ba-la-mật này trong bốn chúng, tâm không khiếp sợ, không sợ bị vấn nạn, tùy hỏi mà đáp, xa rời các sai lầm. Vì sao? Vì được lực hộ trì của Bát-nhã Ba-la-mật. Đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, người muốn tìm sai lầm đều không có cơ hội. Bởi vì sao? Bát-nhã Ba-

la-mật này là các sai lầm. Vì thế người tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật cũng không tìm thấy sai lầm của nó. Vì thế, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia, lúc nói pháp không sinh lo sợ. Kiêu-thi-ca, người thụ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật, ở đời này được công đức như thế.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, thụ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật, người này được cha mẹ, bạn thân, cho đến Sa-môn, Bà-la-môn, v.v..., tôn trọng ái kính; dù đã khởi hay chưa khởi, tất cả các việc kiện tụng, tranh cãi, suy yếu khổ não, v.v..., đều được xa rời. Kiêu-thi-ca, người thụ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật, ở trong đời này được công đức như thế.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, an trí cúng dường, nơi nào có kinh này tức có bốn Đại Thiên Vương. Người trú tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì các Thiên tử, vì tôn kính pháp, đều đến chỗ người đó, chiêm ngưỡng, lễ bái, xưng tán, tùy hỷ, đảnh thụ. Chiêm ngưỡng, lễ bái, đảnh thụ xong liền trở về cõi trời của họ. Có

các Thiên tử trú tâm Bồ-đề ở trời Tam Thập Tam, các Thiên tử trú tâm Bồ-đề ở Dạ-ma thiên, các Thiên tử trú tâm Bồ-đề ở Hỷ Túc thiên, các Thiên tử trú tâm Bồ-đề ở Hoá Lạc thiên, các Thiên tử trú tâm Bồ-đề ở Tha Hoá Tự Tại thiên. Các Thiên tử Dục giới như thế, đều vì tôn kính pháp nên đi đến chỗ đó, chiêm ngưỡng, lễ bái, xưng tán, vui mừng, đỉnh thụ. Chiêm ngưỡng, lễ bái, đỉnh thụ xong, mỗi vị đều trở lại cõi trời của mình.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Chư Thiên Sắc giới, là Phạm Chúng thiên, Phạm Phụ thiên, Đại Phạm thiên, Thiếu Quang thiên, Vô Lượng Quang thiên, Quang Âm thiên, Thiếu Tịnh thiên, Vô Lượng Tịnh thiên, Biến Tịnh thiên, Vô Vân thiên, Phúc Sinh thiên, Quảng Quả thiên, Vô Phiền thiên, Vô Nhiệt thiên, Thiện Kiến thiên, Thiện Hiện thiên, Sắc Cứu Cánh thiên. Các Thiên tử trú tâm Bồ-đề ở các cõi trời như thế, vì kính pháp, đi đến chỗ đó, chiêm ngưỡng, lễ bái, xưng tán, vui mừng, đỉnh thụ. Chiêm ngưỡng, lễ bái, đỉnh thụ xong, họ lại trở về các cõi trời của mình.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Những người có thụ

trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nên sinh tâm như thế này: “Trong vô lượng a-tăng-kỳ thế giới ở mười phương, tất cả Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người, phi nhân, v.v..., đều vì tôn kính pháp, nên đến nơi có kinh Bát-nhã Ba-la-mật, chiêm ngưỡng, lễ bái, nghe nhận. Nếu họ đến, ta sẽ vì họ mà bố thí pháp, khiến họ đều được pháp mà trở về.” Kiêu-thi-ca, nếu chỗ nào có kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, ta không chỉ nói cho các Thiên tử trú tâm Bồ-đề thuộc Dục giới, Sắc giới của một Tứ Đại châu, vì cung kính pháp, đến chỗ đó để chiêm ngưỡng, lễ bái, đảnh thụ. Kiêu-thi-ca, cho đến các Thiên tử trú tâm Bồ-đề thuộc Dục giới, Sắc giới của ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi vị đều vì kính pháp, nơi có kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đều đến chỗ đó để chiêm ngưỡng, lễ bái, xưng tán, tùy hỷ, đảnh thụ. Chiêm ngưỡng, lễ bái, đảnh thụ xong, họ lại trở về các cõi trời của mình.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Người thụ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật, các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, ở nơi trú ngụ có được kinh

này, các cung điện, nhà cửa và các phòng xá đều kiên cố, an ổn, không thể phá hoại; nơi này tức có uy lực lớn. Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người, phi nhân, v.v..., thường đến chỗ đó nghe nhận Chính pháp.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu các chúng Thiên, Long, Thần, v.v..., đến thì Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia làm sao biết được?

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, người thụ trì Chính pháp này, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, nếu thấy có ánh sáng lớn, nên biết đó chính là các chúng Thiên, Long, Thần, v.v..., đến chỗ đó để nghe, nhận Chính pháp. Lại nữa, nếu nghe các mùi thơm vi diệu, nên biết tướng này cũng là các chúng Thiên, Long, Thần, v.v..., đi đến chỗ đó. Vì vậy, Kiêu-thi-ca, người thụ trì Chính pháp này, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, ở nơi trú ngụ, thường nên giữ phòng xá của mình thanh tịnh, trang nghiêm, sạch sẽ; khử trừ tất cả các vật ô uế, v.v.... Nếu các chúng Thiên, Long, Thần, v.v..., khi đến chỗ ở của họ, nhìn thấy các tướng thanh

tịnh này, các chúng Thiên, Long, Thần đó đều sinh tâm hoan hỷ, thích thú, khoái lạc. Ở đó, các quý thần yếu kém đã ở trước đây đều rời xa các phòng xá đó. Vì sao? Vì các quý thần yếu kém kia thường dựa vào chư Thiên, Long, Thần có oai lực lớn. Các quý thần yếu kém kia thường theo chư Thiên, Long, Thần có oai lực lớn đi đến mọi nơi. Vì thế, Kiêu-thi-ca, nơi có kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, nếu những người trì pháp, thường có thể giữ cho chỗ đó thanh tịnh, trang nghiêm, sạch sẽ, thì đó chính là vì tôn trọng con mắt Chính pháp. Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này do tôn kính, thụ trì sức của Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật, nên trong đời này được công đức rất lớn.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, lúc thụ trì Bát-nhã Ba-la-mật, thân không mệt mỏi, tâm không biếng nhác, lìa các khổ não, thích thú, khoái lạc, ngủ yên, thức yên; trong giấc mộng nhìn thấy cảnh tượng thù thắng, hoặc thấy Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác ở nơi đạo tràng, hoặc thấy Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác chuyển Đại pháp luân, hoặc thấy bảo tháp xá-lợi

của Như Lai, hoặc thấy các chúng Thanh Văn, hoặc thấy các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc nghe tuyên thuyết pháp âm sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật, hoặc nghe tuyên thuyết Bồ-đề phần pháp, hoặc thấy lại các Bồ-tát Ma-ha-tát vừa chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, hoặc thấy các Bồ-tát Ma-ha-tát thụ trì pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, hoặc nghe tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật bao hàm Nhất thiết trí, hoặc thấy nước Phật rộng lớn, thanh tịnh, hoặc nghe chư Phật Thế Tôn dùng phương tiện thiện xảo thuyết pháp Bồ-tát, hoặc nhìn thấy một đức Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, ở một phương, một chỗ, một thế giới nào đó, thuyết pháp cho trăm ngàn ức vạn chúng Bồ-tát, Thanh Văn, cung kính vây quanh.

Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, ở trong giấc mộng thấy tướng thù thắng này, lúc tỉnh dậy, thân tâm nhẹ nhàng, vui vẻ. Người đó sau khi đã được vui vẻ, khoái lạc như thế rồi, đối với các thức ăn uống ngon nào đó không sinh tưởng ham muốn. Ví như Tỷ-khưu tu Tương ưng hành, lúc từ định khởi,

đối với các thức ăn uống thơm ngon nào đó, không sinh niệm tưởng. Kiêu-thi-ca, người thụ trì Bát-nhã Ba-la-mật, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân cũng thế. Vì sao? Người Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì trú Bát-nhã Ba-la-mật quán hành tương ưng, tức được Thiên, Long, Thần, v.v..., tăng thêm sức mạnh của sắc. Vì thế đối với các thức ăn uống không sinh niệm tưởng. Kiêu-thi-ca, người thụ trì Bát-nhã Ba-la-mật, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, trong đời này được công đức như thế.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân chỉ có thể lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, an trí cúng dường, nên biết người này được công đức rất lớn. Huống lại có người vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, nghe, nhận, đọc tụng, rộng vì người khác giảng nói nghĩa đó, khiến cho Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này, Phật nhãn không đứt, Chính pháp không diệt. Các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát, mỗi mỗi đều thụ trì, tuyên bố, giảng thuyết, tức được Pháp nhãn không hoại, không diệt.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Dùng các hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, đủ loại cúng dường như thế, nên biết người này vì nhân duyên này được công đức vô lượng vô biên. Vì thế, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, muốn thành tựu công đức tối thắng như thế, nên đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, cho đến vì người rộng nói nghĩa đó, lại tôn trọng cung kính, dùng các hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, đủ loại cúng dường.

Phẩm 4: Xưng Tán Công Đức

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, nếu lấy một phần xá-lợi Như Lai khắp Diêm-phù-đề, lấy một phần việc biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đối với hai phần này ông nên lấy phần nào?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu lấy xá-lợi của Như Lai khắp Diêm-phù-đề cùng kinh Bát-nhã Ba-la-mật, mỗi thứ một phần, trong hai phần này con sẽ lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Chư Phật Như Lai có Hóa tướng thân, Thực nghĩa thân, Thuyết pháp thân, vì các thân như vậy đều từ Pháp thân sinh ra, từ Như thực tế sinh ra. Như thực tế tức Bát-nhã Ba-la-mật. Các thân của chư Phật Thế Tôn cũng từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh. Vì thế, được chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường xá-lợi của Như Lai, tuy được cúng dường xá-lợi Như Lai, nhưng không bằng tôn trọng, cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật này. Vì sao? Vì các thân Như

Lai từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Thế Tôn, ví như con ngồi trong Thiên Pháp Đường ở trời Tam Thập Tam, vì các Thiên tử, tuyên thuyết Pháp yếu. Nếu lúc đó, vì nhân duyên con phải rời xa chỗ ngồi đó, các Thiên tử hoặc có người đến, tuy không thấy con nhưng lại hướng về chỗ ngồi đó mà chiêm ngưỡng, lễ bái, cung kính, nhiễu quanh rồi đi. Họ suy nghĩ thế này: "Thiên chủ Đế Thích, ở chỗ ngồi này, thường vì các Thiên tử tuyên thuyết Pháp yếu; vì thế ta nay chiêm ngưỡng, lễ bái chỗ ngồi này." Thế Tôn, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác cũng thế. Nhất thiết trí của Như Lai nương vào thân Như Lai. Thân này lại do Nhất thiết trí mà được. Vì duyên này, từ Như thực trí sinh ra Nhất thiết trí trí của Như Lai. Trí này lại từ Bát-nhã Ba-la-mật mà sinh. Thế Tôn, vì thế trong hai phần, con chỉ lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, không phải con không cung kính đối với xá-lợi của Phật, vì xá-lợi đó của Như Lai từ Bát-nhã Ba-la-mật mà sinh. Vì thế, con lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật, tức là cúng dường xá-lợi Như Lai.

Thế Tôn, ngoài xá-lợi Như Lai ở khắp

Diêm-phù-đề này, nếu xá-lợi Như Lai ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới; ngoài số này ra, giả sử xá-lợi Như Lai ở khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, chỉ lấy một phần. Lại lấy một phần kinh biên chép của Bát-nhã Ba-la-mật này. Thế Tôn, trong hai phần, con cũng chỉ lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, không phải con không cung kính đối với xá-lợi của Như Lai, vì xá-lợi của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác từ Bát-nhã Ba-la-mật mà sinh. Các thân Như Lai là nơi nương tựa của Nhất thiết trí, mà Nhất thiết trí này lại từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra. Vì thế, trong hai phần, con chỉ lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật.

Thế Tôn, ví như báu ma-ni lớn, đầy đủ sắc tướng, có công đức lớn; nơi nơi chốn chốn, các loài phi nhân mong cầu chẳng được. Nơi các phi nhân ở kia, nếu có người nam, người nữ cầm báu ma-ni này vào trong nhà họ, thì phi nhân kia sẽ ra khỏi nhà đó. Lại nữa, vật báu này nếu có người tạm để trong thân, người này có thể chấm dứt các việc ác độc, khổ não, v.v.... Lại nữa, nếu có người mắc các bệnh

phong, bệnh đờm, v.v..., nên lấy vật báu này mang vào thân, tức mọi bệnh khổ đều tiêu trừ. Báu ma-ni này, ở trong đêm tối có thể soi sáng. Nếu các địa phương gặp lúc nóng bức dữ dội, báu Ma-ni này có thể làm cho mát mẻ. Nếu các địa phương gặp lúc quá lạnh, báu ma-ni này có thể làm ấm áp. Nếu các địa phương bị độc trùng lớn, v.v..., gây ra các độc hại, nếu chỗ đó có báu ma-ni lớn này, chúng sẽ tự bỏ đi, không thể làm hại. Lại nếu có người bị các độc trùng làm tổn hại, người đó nếu thấy báu ma-ni này thì độc liền tiêu mất. Lại nữa, nếu có người mắc các bệnh mắt, không thể nhìn rõ các tướng của cảnh, nên lấy báu ma-ni này đặt lên mắt mình. Người này liền nhìn thấy rõ ràng, lìa xa các khổ não. Lại nữa, nếu lấy vật báu này đặt vào trong nước, vật báu này tức cùng một màu với nước. Nếu lấy vật báu này đặt trong nước màu xanh, vàng, đỏ, trắng, vật báu này có thể có cùng màu với mỗi loại màu đó. Lại nữa, nếu lấy vật báu này bỏ vào trong áo có các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, vật báu này có thể có cùng màu với mỗi loại màu của áo đó. Nếu lấy vật báu này đặt vào trong nước bẩn, thì nước trở thành sạch.

Thế Tôn, báu ma-ni kia đầy đủ sắc tướng, có công đức như thế.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nói với Thiên chủ Đế Thích: Như ông nói, báu ma-ni lớn đủ các công đức. Đây có phải là vật báu ở cõi trời không? Đây có phải là vật báu ở cõi người không?

Thiên chủ Đế Thích bạch A-nan: Đây là vật báu ma-ni lớn ở cõi trời. Người Diêm-phù-đề cũng có vật báu này, nhưng loài người ít sinh tôn trọng, ái kính. Chỉ có vật báu ở cõi trời thì con người mới ưa thích, coi trọng, vì đủ các sắc tướng, công đức thù thắng. Nếu đem vật báu của Diêm-phù-đề so với vật báu của cõi trời, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần tính, phần đếm và phần ví dụ, cho đến ô-ba-ni-sát phần, đều không bằng một. Báu ma-ni của cõi trời này trọn đủ tất cả các tướng. Nếu lấy hộp báu đựng vật báu kỳ diệu này, nếu khi lấy vật báu đi rồi, thì hộp báu này cũng đầy đủ các công đức, được người

tôn kính. Vì sao? Vì là đồ đựng vật báu lớn, thù diêu.

Bấy giờ, Thiên chủ Để Thích bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật cũng thế, đầy đủ công đức Nhất thiết trí trí, có xá-lợi của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác sau khi vào Niết-bàn, cũng được chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường. Vì sao? Nhất thiết trí trí nương vào thân Như Lai. Vì thế xá-lợi Như Lai giống như hộp đựng vật báu kia. Nhất thiết trí trí giống như vật báu được đựng. Vì nghĩa này, xá-lợi Như Lai được chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường.

Thế Tôn, nếu Phật Như Lai, đối với tất cả thế giới, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Có việc như thế tức sinh ra sự cúng dường chân thật. Nếu người thuyết pháp có thể vì người nói Bát-nhã Ba-la-mật, tức cũng sinh ra sự cúng dường chân thật. Ví như Vương thần nhận lệnh vua, đến chỗ đông người, không sinh lo sợ; vì dựa vào lực oai đức của vị vua đó. Các Thuyết pháp sư cũng thế, đối với tất cả chúng sinh, tuyên thuyết Pháp yếu mà không sinh lo sợ, vì dựa vào lực công đức của Đại pháp. Vì thế, tôn trọng cúng dường Thuyết pháp sư, vì

cúng dường Pháp sư nên xá-lợi Như Lai cũng được cúng dường. Thế Tôn, như trên đã nói, xá-lợi Như Lai khắp ba ngàn Đại thiên thế giới. Giả sử lấy một phần của xá-lợi Như Lai trong khắp Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, lại lấy một phần kinh Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, đối với hai phần này, con cũng lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, không phải con không tôn trọng xá-lợi Như Lai; chỉ vì xá-lợi Như Lai từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra, làm chỗ nương tựa cho Nhất thiết trí. Vì thế con nên tôn trọng cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế, Thế Tôn, nếu cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật này, tức bằng cúng dường chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.

Lại nữa, Thế Tôn. Nếu Thiên nam tử, Thiên nữ nhân muốn thấy thân chân thật của chư Phật Như Lai đang thuyết pháp trong mười phương vô lượng vô biên a-tăng-kỳ thế giới kia, thì nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, tu hành đúng như pháp; đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, an trú tương ứng, quán tưởng như thật.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên chủ Đế Thích: Đúng vậy, đúng vậy. Kiêu-thi-ca, Như Lai Ứng

cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ, đều nhờ tu tập Bát-nhã Ba-la-mật này, được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vô lượng vô số Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đều nhờ tu tập Bát-nhã Ba-la-mật này mà thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Kiêu-thi-ca, ta nay là Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện tại, cũng tu tập Bát-nhã Ba-la-mật mà được Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, Đại Ba-la-mật là chỉ cho Bát-nhã Ba-la-mật. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác do tu tập Bát-nhã Ba-la-mật này, biết rõ như thật các loại tâm hành của tất cả chúng sinh.

Phật nói: Đúng vậy, đúng vậy. Kiêu-thi-ca, các Bồ-tát Ma-ha-tát, trong dòng sinh tử, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể biết rõ các loại tâm hành của tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ hành Bát-nhã Ba-la-mật hay cũng hành các Ba-la-mật khác?

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Bồ-tát Ma-ha-tát đều hành sáu Ba-la-mật.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật này, dẫn đầu các Ba-la-mật. Có nghĩa là Bồ thí Ba-la-mật có thể xả, Trì giới Ba-la-mật có thể giữ, Nhẫn nhục Ba-la-mật có thể nhận, Tinh tiến Ba-la-mật có thể tăng trưởng, Thiền định Ba-la-mật có thể tĩnh trú, Bát-nhã Ba-la-mật có thể biết rõ các pháp; vì biết rõ các pháp nên có thể mở đường các Ba-la-mật, phương tiện thiện xảo để mà nhiếp thụ. Từ Bát-nhã Ba-la-mật mà hồi hướng Nhất thiết trí, hồi hướng Pháp giới thanh tịnh tối thắng.

Kiêu-thi-ca, ví như Diêm-phù-đề có đủ loại cây, đủ loại sắc tướng, đủ loại cọng rễ, đủ loại cành lá, đủ loại hoa trái. Tuy mỗi loại sai khác như thế, nhưng các bóng cây đồng nhất không khác. Kiêu-thi-ca, các Ba-la-mật cũng thế. Tuy khác nhau, nhưng dùng phương tiện thiện xảo Bát Nhã Ba-la-mật, thảy đều hồi hướng Nhất thiết trí kia.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Bát-nhã Ba-la-mật đầy đủ công đức lớn; Bát-nhã Ba-la-mật đầy đủ vô lượng công đức; Bát-nhã Ba-la-mật đầy đủ vô biên công đức.

Phẩm 5: Phức Đức Chân Chính

Phần 1

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, nghe, nhận, đọc tụng, cho đến vì người giải thích nghĩa đó, khiến Chính pháp đó trú lâu dài ở thế gian; vì nhân duyên này khiến Phật nhãn không đứt, Chính pháp không diệt, các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát mỗi người đều thụ trì, tức được Chính pháp bất hoại, bất diệt. Hơn nữa, nghe xong lại xưng tán thế này: "Bát-nhã Ba-la-mật này có lợi ích lớn, là quả báo lớn, đầy đủ vô lượng công đức rộng lớn, đúng như được biết. Bát-nhã Ba-la-mật này là sự hộ trì lớn; Bát-nhã Ba-la-mật này được tôn trọng; Bát-nhã Ba-la-mật này tối thượng khó được; Bát-nhã Ba-la-mật này phát sinh tin hiểu." Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, tự mình

xưng tán, tôn trọng, cung kính, lại dùng các hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, đủ loại cúng dường như thế.

Lại nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, lấy kinh Bát-nhã Ba-la-mật này chuyển cho người khác, khiến họ cúng dường. Thế Tôn, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân như thế, phúc đức có được, người nào nhiều?

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, ta sẽ hỏi ông, ông tùy ý đáp. Ý ông thế nào? Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân sau khi Như Lai vào Niết-bàn, lấy xá-lợi của ta mà tôn trọng, cung kính, cúng dường đủ loại; nếu lại có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, lấy xá-lợi Phật, tự mình cúng dường xong, chuyển trao người khác, khiến họ tôn trọng, cung kính cúng dường. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân như thế, phúc đức có được, người nào nhiều?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, tuy tự mình cúng dường xá-lợi Như Lai, nhưng không bằng có người lấy xá-lợi Phật chuyển trao cho người khác, khiến họ cúng dường. Phúc đức có được này, số lượng rất lớn.

Phật nói: Đúng vậy, đúng vậy. Kiêu-thi-ca, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, tự mình cúng dường, không bằng có người lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, chuyển trao người khác, khiến họ cúng dường. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, vì nhân duyên đó, được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đối với chúng sinh khắp Diêm-phù-đề kia, giáo hóa từng người, khiến họ tu mười Nghiệp thiện. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này nhờ nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật dạy: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, vì nhân duyên này được phúc tuy nhiều, nhưng không bằng có người đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, lấy Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì, đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói; hoặc lại vì người giải thích nghĩa của nó, đối

với Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, lại khuyến khích người khác, khiến họ thụ trì, nói như thế này: Thiện nam tử, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát. Ông nên tu học ở trong pháp này. Học như thế tức có thể nhanh chóng chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể đối với hết thảy các giới Hữu tình, đều làm cho an trú Thực tế Chân như. Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề này, nếu có người vì chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, giáo hóa từng người, khiến tu mười Nghiệp thiện. Lại ngoài số lượng này, nếu có chúng sinh ở khắp Tiểu thiên thế giới, lại giáo hóa từng người, khiến tu mười Nghiệp thiện. Lại ngoài số lượng này, nếu có chúng sinh ở khắp Trung thiên thế giới, lại giáo hóa từng người, tu mười Nghiệp thiện. Lại ngoài số này, nếu có chúng sinh ở khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, lại dạy tu Thiện. Lại ngoài số này, có chúng sinh như thế cho đến ở khắp Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, lại giáo hóa từng người, khiến tu mười Nghiệp

thiện. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người kia vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, vì nhân duyên này, được phúc tuy nhiều, nhưng không bằng có người, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa của nó; đối với Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, lại khuyến khích người khác, khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát. Ông nên ở trong pháp này tu học. Học như thế tức có thể nhanh chóng chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể đối với hết thảy tất cả giới Hữu tình, đều làm cho an trú Thực tế Chân như." Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Quyển V

Phẩm 5: Phúc Đức Chân Chính

Phần 2

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề, đều dạy mỗi người khiến tu bốn Thiền định. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người kia vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người đối với Bát-nhã Ba-la-mật này phát tâm tin hiểu, phát tâm

Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, vì Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa đó; đối với Chính pháp này sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát, các ông ở trong pháp này nên tu học như đã tuyên thuyết. Người học như thế gọi là đặc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các loài hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như." Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề này, nếu có chúng sinh khắp bốn Đại châu, mỗi một đều được giáo hóa khiến tu bốn Thiền định. Lại ngoài số này, nếu có chúng sinh khắp Tiểu thiên thế giới, mỗi một đều được giáo hóa khiến tu bốn Thiền định. Lại ngoài số này, nếu có chúng sinh khắp Trung thiên thế giới, mỗi một đều được giáo hóa khiến tu bốn Thiền định. Lại ngoài số này, nếu có chúng sinh khắp ba ngàn

Đại thiên thế giới, mỗi một đều được giáo hóa khiến tu bốn Thiên định. Lại ngoài số này, như thế cho đến chúng sinh khắp vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi một đều được giáo hóa khiến tu bốn Thiên định. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người kia vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa này, ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát. Các ông ở trong pháp này nên tu học như đã tuyên thuyết. Người học như thế gọi là đặc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an

trú Thực tế Chân như.” Kiêu-thi-ca, nên biết người này được rất nhiều phúc.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề, mỗi một đều được dạy tu bốn Vô lượng hành, bốn Vô sắc định, cho đến tu tất cả thần thông, phạm hạnh, các thiên định và các phúc hạnh. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người kia vì nhân duyên này được phúc nhiều không.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, vì Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa đó, ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: “Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát. Các ông ở trong pháp này nên tu học như đã tuyên thuyết. Học như thế mới gọi

là đấng Pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như.”
Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề này, mỗi mỗi đều được dạy tu vô lượng vô biên thần thông, phạm hạnh, các pháp thiền định và các phúc hạnh. Kiêu-thi-ca, nếu chúng sinh khắp bốn Đại châu, khắp Tiểu thiên thế giới, khắp Trung thiên thế giới, khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi đều được dạy tu vô lượng vô biên thần thông, phạm hạnh, các pháp thiền định và các phúc hạnh. Ngoài mỗi một số trên, Kiêu-thi-ca, giả như có chúng sinh ở khắp vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi một đều được dạy tu vô lượng vô biên thần thông, phạm hạnh, các pháp thiền định và các phúc hạnh. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện

nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người, đối với Bát-nhã Ba-la-mật, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề; vì Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, tâm sinh hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa đó; ở nơi Chính pháp, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát. Các ông nên ở trong pháp này tu học như đã được tuyên thuyết. Người học như thế mới gọi là đắc Pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như." Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, tự mình thụ trì đọc tụng, khuyến khích người khác khiến họ đọc tụng, tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người dùng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, rộng vì người khác giải thích nghĩa cho họ.

Kiêu-thi-ca, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, nên vì những người nào giảng nói Bát-nhã Ba-la-mật này?

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đối với Bát-nhã Ba-la-mật này không thể biết rõ thì nên nói cho họ. Vì sao? Kiêu-thi-ca, trong đời vị lai sẽ có người nói Bát-nhã Ba-la-mật tương tự. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì muốn chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nghe Bát-nhã Ba-la-mật tương tự này, học ở trong đó, tức bị sai loạn, chẳng phải biết rõ chân chính.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, trong đời vị lai nói Bát-nhã Ba-la-mật tương tự kia là thế nào? Lại làm sao có thể biện biệt rõ ràng?

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, trong đời vị lai có các Tỷ-khưu nói rằng sắc là vô thường; hoặc thân, hoặc tâm đến giới định tuệ đều không có, đều là sở quán. Người nói như thế, nên biết là nói Bát-nhã Ba-la-mật tương tự.

Kiêu-thi-ca, thế nào gọi là Bát-nhã Ba-la-mật tương tự? Họ nói thế này: "Vì sắc hoại nên quán sắc vô thường; thụ, tưởng, hành, thức hoại nên quán thụ, tưởng, hành, thức vô thường; nếu cầu như thế chính là hành Bát-nhã Ba-la-mật." Kiêu-thi-ca, nên biết nói như thế đều gọi là Bát-nhã Ba-la-mật tương tự.

Kiêu-thi-ca, nay ông nên biết sắc không hoại nên quán sắc vô thường, thụ, tưởng, hành, thức không hoại nên quán thụ, tưởng, hành, thức vô thường; người nói như thế chính là tuyên thuyết như thật Bát-nhã Ba-la-mật. Kiêu-thi-ca, chính vì nghĩa này, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân có thể vì người khác giảng nói như thật Bát-nhã Ba-la-mật, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề, đều khiến trú quả Tu-đà-hoàn. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, dùng Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói; hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ; ở nơi Chính pháp, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: “Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát; các ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đắc Pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như.” Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều. Vì sao? Quả Tu-đà-hoàn từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Kiêu-thi-ca, như trên đã nói, nếu người vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề khiến an trú quả Tu-đà-hoàn, tạo phúc hạnh. Ngoài số này, giả sử hoặc chúng sinh khắp bốn Đại châu,

hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả Tu-đà-hoàn, tạo phúc hạnh. Lại ngoài số này, Kiêu-thi-ca, giả như chúng sinh ở khắp vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả Tu-đà-hoàn. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, lấy Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói; hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ, ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát, các ông nên tu học Pháp này như đã nói. Học như thế mới gọi là đặc pháp, tức có thể sớm chứng

Vô Thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như." Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Quả Tu-đà-hoàn từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề, đều khiến an trú quả Tư-đà-hàm. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, vì Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ, ở nơi Chính pháp, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát, ông nên ở trong đó tu học như

đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đặc pháp, tức có thể sớm chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác, có thể độ hết các giới hữu tình đều khiến an trú Thực tế Chân như.” Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Quả Tư-đà-hàm từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Kiêu-thi-ca, như trên đã nói. Nếu người vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề, đều khiến an trú quả Tư-đà-hàm, làm phúc hạnh. Ngoài số này, giả như nếu có chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả Tư-đà-hàm. Ngoài số này, Kiêu-thi-ca, giả như có chúng sinh ở khắp vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả Tư-đà-hàm. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã

Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề trú pháp Bồ-đề, lấy Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thọ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ; ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thọ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát, các ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đặc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế chân chư." Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Quả Tư-đà-hàm từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề, đều khiến an trú quả A-na-hàm. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện

nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-tát; vì Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ; vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ, ở nơi Chính pháp này sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát, ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đắc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như." Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều. Vì sao? Quả A-na-hàm từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Kiêu-thi-ca, như trên đã nói, nếu người vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề đều khiến an trú quả A-na-hàm, tạo phúc hạnh; ngoài số trên, giả như nếu có chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn

Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả A-na-hàm. Ngoài số này, Kiêu-thi-ca, giả như có người vì chúng sinh ở khắp vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả A-na-hàm. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề; lấy Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ, ở nơi Chính pháp này sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thọ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát, các ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đặc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ

hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như.” Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều. Vì sao? Quả A-na-hàm tử Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, thiện nữ nhân vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề, đều khiến an trú quả A-la-hán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-tát; vì Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ; ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: “Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát, ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết.

Học như thế mới gọi là đặc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như.” Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Quả A-la-hán từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Lại nữa, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nương theo Bát-nhã Ba-la-mật đã được tuyên thuyết tức có thể chuyển theo đó. Vì chuyển theo đó, như được tuyên thuyết, tức có thể tu học, đạt được pháp Phật trước đây, thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên Giác cho đến Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, đều từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra; được sinh ra như thế nên chúng đắc đúng như lý.

Kiêu-thi-ca, như trên đã nói. Nếu người vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề, đều khiến an trú quả A-la-hán; ngoài số này, giả sử chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến

an trú quả A-la-hán. Ngoài số này, Kiêu-thi-ca, giả sử nếu có chúng sinh ở khắp Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả A-la-hán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, phúc họ đạt được trở thành rất nhiều, tính, đếm, ví dụ, không thể biết được.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề; vì Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ; vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ; ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo của Bồ-tát, các ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đặc pháp, tức có thể

sớm chúng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như.” Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều. Vì sao? Quả A-la-hán từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Lại nữa, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nương theo Bát-nhã Ba-la-mật đã được tuyên thuyết tức có thể chuyển theo đó. Vì chuyển theo đó, như được tuyên thuyết, tức có thể tu học, đạt được pháp Phật trước đây, thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, Vì thế Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên Giác và Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác kia, đều từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra; được sinh ra như thế nên chúng đặc đúng như lý.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, vì chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề, hoặc khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, cho đến chúng sinh khắp Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú các

quả Duyên Giác. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này nhờ nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-tát; lấy Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ; vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ; ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo của Bồ-tát, ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đắc pháp, có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình đều khiến an trú Thực tế Chân như." Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Quả Duyên Giác từ Bát-nhã Ba-

la-mật này sinh ra.

Lại nữa, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nương theo Bát-nhã Ba-la-mật được tuyên thuyết, tức có thể chuyển theo đó. Vì có thể chuyển theo đó tức có thể tu học, đạt được pháp Phật trước đây, thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế Tu-đà-hoàn cho đến Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đều từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra; được sinh ra như thế nên chúng đặc đúng như lý.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác; nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, bố thí khắp tất cả khiến họ thụ trì, thì không bằng có người lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, đưa cho Bồ-tát Ma-ha-tát đã trú Bất thoái chuyển, khiến họ ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu học tương ứng, kiên cố tăng trưởng, thành tựu rộng lớn viên mãn Phật pháp. Kiêu-thi-ca, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Kiêu-thi-ca, như trên đã nói, nếu chúng sinh khắp Diêm-phù-đề đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Ngoài số này, giả sử chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, cho đến Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, bố thí khắp tất cả khiến họ thụ trì, thì, Kiêu-thi-ca, không bằng có người lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, đưa cho Bồ-tát Ma-ha-tát đã trú Bất thoái chuyển, khiến họ ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu học tương ứng, kiên cố tăng trưởng, thành tựu rộng lớn viên mãn Phật pháp. Kiêu-thi-ca, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề, tất cả đều trú Bất thoái chuyển. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân lấy pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, vì tất

cả mà giải thích nghĩa. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này nhờ nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, phúc đức Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này có được trở thành rất nhiều, vô lượng vô biên; tính, đếm, ví dụ đều không thể biết được.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, người này nhờ nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người, vì một người sắp chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, mà lấy pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, giải thích nghĩa. Nên biết người này được phúc rất nhiều. Kiêu-thi-ca, như trên đã nói, chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề đều trú địa Bất thoái chuyển, nếu có người vì họ mà giải thích nghĩa này. Ngoài số này, giả như có chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, cho đến khắp Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, tất cả đều trú địa Bất thoái chuyển. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân lấy pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, đều vì tất cả mà giải thích nghĩa này.

Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, Thiên nam tử, Thiên nữ nhân này được phúc đức vô lượng vô biên, tính, đếm, ví dụ không thể biết được.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, người này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người, vì một người sắp chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, lấy pháp môn •Bát-nhã Ba-la-mật này, giải thích nghĩa này; nên biết người này được phúc rất nhiều. Kiêu-thi-ca, vì Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật này nên sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật mà chuyển nên được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác; vì gần với Vô thượng Chính đẳng Chính giác nên nương Bát-nhã Ba-la-mật đã được dạy và nhận lãnh; vì được dạy, nhận như thế nên gần với Nhất thiết trí. Vì thế nên dùng đủ loại lương thực, y phục, ngọa cụ, y dược cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật, nương

theo đó mà tạo tất cả phúc hạnh. Người đó được phúc đức vô lượng vô biên. Vì sao? Được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành tựu Nhất thiết trí.

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề khen Thiên chủ Đế Thích: Hay thay! Hay thay! Kiêu-thi-ca, ông khéo mở đường cho các Bồ-tát Ma-ha-tát; lại có thể hộ niệm các Bồ-tát Ma-ha-tát. Kiêu-thi-ca, các đệ tử Phật đều vì pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác, hộ niệm các Bồ-tát Ma-ha-tát, khiến phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, khiến trú quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Các Bồ-tát Ma-ha-tát quá khứ đều nhờ học sáu Ba-la-mật này nên phát tâm Bồ-đề, trú quả Bồ-đề. Nay Phật Thế tôn cũng học sáu Ba-la-mật này nên được quả Bồ-đề; các Bồ-tát Ma-ha-tát vị lai cũng thế. Vì thế, Kiêu-thi-ca, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không học sáu Ba-la-mật này tức không thể được quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Quyển VI

Phẩm 6: Tỳ Hỷ Hội Hương

Phần 1

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị nói với Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tùy hỷ hội hương, thu được công đức, so với công đức bố thí, trì giới, tu định của chúng sinh khác thì tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn, không thể suy lường, không có gì bằng, không thể so sánh. Vì thế, ở nơi Chính pháp sâu xa này, nên tùy hỷ hội hương đúng lý.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Bồ-tát Từ Thị: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở mười phương, tất cả chỗ, vô lượng vô số vô biên ba ngàn Đại

thiên thể giới không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm; trong mỗi một thể giới, có vô lượng vô số vô biên Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đã nhập Niết-bàn ở quá khứ. Các Như Lai này từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Đại Niết-bàn Vô dư y cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó có các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn, và thiện căn tương ứng sáu Ba-la-mật của chư Phật, thiện căn tương ứng công đức của chư Phật, thiện căn tương ứng Phương tiện, Nguyên, Lực, Trí Ba-la-mật, thần thông rộng lớn, thiện căn sinh ra tương ứng Chính hành của Nhất thiết trí trí, cho đến nhóm công đức đại từ, đại bi, vô lượng vô biên lợi ích an lạc tất cả chúng sinh của Phật. Tất cả pháp môn Ba-la-mật như thế sinh ra tất cả thần thông tối thắng, đủ loại pháp hành lìa chướng, không dính mắc, trí lực như thật của Như Lai, tri kiến của Như Lai, không gì có thể hơn, không gì sánh bằng, không hạn lượng, không có cái được quán sát; cho đến mười Lực, bốn Vô sở úy, tất cả các

pháp môn thẳng nghĩa đầy đủ, viên mãn của Như Lai. Có Như Lai chuyển bánh xe Đại Pháp, cầm đèn Đại Pháp, đánh trống Đại Pháp, thổi tù và Đại Pháp, tạo niềm vui Đại Pháp, mưa cơn mưa Đại Pháp, hiểu trí Đại Pháp, lấy tài vật Đại Pháp thí cho các chúng sinh, nói các pháp Phật, các pháp Duyên Giác và pháp Thanh Văn, rộng khiến chúng sinh tu học, trong đó có tất cả thiện căn tối thắng. Và chư Phật đó, vì các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát, thụ ký sẽ đắc quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Bồ-tát này có thiện căn tương ưng sáu Ba-la-mật.

Lại vì những người theo Duyên Giác thừa, thụ ký quả Duyên Giác, nên họ có được tất cả thiện căn.

Lại có những người theo Thanh Văn thừa, thực hành bố thí, trì giới, tu định, có được công đức, và thiện căn như thế của các bậc Hữu học vô lậu, Vô học vô lậu.

Lại có các dị sinh ngu muội trông được thiện căn, và bốn chúng Tỷ-khưu, Tỷ-khư-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thực hành công đức bố thí, trì giới, tu định; cho đến Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-

hầu-la-dà, người, và phi nhân, các loại bàng sinh, nghe Phật nói pháp trồng được thiện căn. Cho đến sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, tất cả chúng sinh trồng được thiện căn ở Phật, Pháp, Tăng. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, có tính chất cùng tận, không cùng tận, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường. Người tu Bồ-tát lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thẳng, tối diệu, quảng đại, không thể đo lường, không gì bằng, không thể so sánh, thay đều tùy hỷ. Lấy công đức tùy hỷ như thế hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nói như thế này: "Ta nguyện dùng thiện căn này, để đắc quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác." Người tu Bồ-tát này có các duyên, các sự, các tướng từ tâm sinh ra. Tướng được tâm nắm bắt như thế có thể đạt được không?

Bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị nói với Tôn giả Tu-bồ-đề: Không thể, Tu-bồ-đề. Các duyên, các sự, các tướng có được từ tâm sinh ra; tướng được tâm nắm bắt như thế đều không thể đạt được.

Tu-bồ-đề bạch Bồ-tát Từ Thị: Nếu các duyên, các sự, các tướng được tâm nắm bắt

như thế không thể đạt được, có phải người này sẽ không có tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo không? Vì sao? Vì có cái sinh ra. Vô thường cho là thường, khổ cho là lạc, bất tịnh cho là tịnh, vô ngã cho là ngã, tâm nghi hoặc cho là tư duy chân chính. Vì thế ở nơi tướng, tâm, kiến đều thành điên đảo. Nếu ở nơi các duyên, các sự, các tướng, tất cả đều trú pháp Như thực, tức không có cái sinh ra, cũng không có cái được nắm bắt. Do thế nên tâm pháp cũng vậy, các pháp cũng vậy, Bồ-đề cũng vậy. Nếu các duyên, các sự, các tướng, Bồ-đề và tâm đều không khác, thì đối với sở duyên nào để nắm bắt tướng nào, sẽ lấy tâm nào để tùy hỷ công đức? Lại lấy thiện căn nào để hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác?

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Như ông đã nói, pháp hồi hướng này không nên vì Bồ-tát mới phát ý kia mà tuyên thuyết như thế. Vì sao? Nếu họ nghe nói như thế, thì tâm tin hiểu, ưa thích, cung kính, thanh tịnh có được đều bị khuất mất. Vì nghĩa này, không nên nói với họ. Nếu có

người trú Bồ-tát Ma-ha-tát bất thoái chuyển, tùy thuận Thiên tri thức, thì nên vì họ tuyên thuyết như thế. Bồ-tát đó nghe pháp này rồi, không khiếp, không sợ, cũng không thoái lui. Bồ-tát Ma-ha-tát như thế có thể lấy công đức tùy hỷ như thật hồi hướng Nhất thiết trí kia.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Bồ-tát Từ Thị: Nếu Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ, tâm hồi hướng; tâm này chính là tận, chính là diệt, chính là ly. Nên lấy tâm nào để có thể tùy hỷ? Lại dùng tâm nào để hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác? Hai tâm này không cùng khởi, cũng không có. Nếu tự tính các tâm lại không thể hồi hướng, thì lấy tâm nào để có thể hồi hướng?

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu có Bồ-tát mới phát ý nghe nói như thế mà không sợ hãi sinh thoái lui không? Tôn giả, nay thế nào là như thật tùy hỷ, như thật hồi hướng? Thế nào mới là pháp tùy hỷ? Lại nữa, thế nào là tâm hồi hướng?

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề nương oai thần và sức gia trì của Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị, lại bạch Bồ-tát Từ Thị: Các Bồ-tát Ma-ha-tát đều

đã tu tập các Phật đạo quá khứ, đã diệt hý luận, trừ khử gai góc, bỏ các gánh nặng, được thiện lợi lớn; có các trói buộc đều đã hết, chính trí vô ngại, tâm được tự tại, các tâm khéo yên. Các Bồ-tát này, ở mười phương, tất cả chỗ, vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, trong mỗi thế giới, có vô lượng vô số chư Phật Như Lai đã nhập Niết-bàn trong quá khứ. Các Như Lai này từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Đại Niết-bàn Vô dư y, cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó, có thiện căn tương ưng các Ba-la-mật của chư Phật Thế Tôn, và đủ loại thiện căn phúc hạnh của chư Phật; thiện căn các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, của chư Phật; cho đến nhóm công đức đại từ, đại bi, vô lượng vô biên lợi ích an lạc tất cả chúng sinh, của Phật; và đủ loại pháp môn được Phật thuyết. Tất cả chúng sinh học trong đó, tin hiểu, an trú, có được thiện căn. Và Phật Thế Tôn, vì các Bồ-tát, thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Bồ-tát này có thiện căn tương ưng sáu Ba-la-mật.

Lại vì những người theo Duyên Giác thừa thụ ký Duyên Giác để họ có tất cả thiện căn.

Lại nữa, có những người theo Thanh Văn thừa thực hành bố thí, trì giới, tu định, có được công đức, và thiện căn như thế của các bậc Hữu học vô lậu, Vô học vô lậu.

Lại có các dị sinh ngu muội trồng được thiện căn; cho đến Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, người, và phi nhân, các loại bàng sinh, nghe Phật thuyết pháp trồng được thiện căn, cho đến sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, tất cả chúng sinh trồng được thiện căn. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường; các Bồ-tát này đều tùy hỷ, dùng công đức tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Từ Thị, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hồi hướng như thế, làm thế nào để không rơi vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo?

Bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, khi dùng tâm tùy hỷ và hồi hướng, ở trong tâm này không sinh tâm

tướng, biết như thật tâm không có tướng nắm bắt. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể lấy công đức tùy hỷ như thế, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức Bồ-tát Ma-ha-tát này không rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Nếu ở nơi tâm lại không biết như thật, dùng tướng có sở đắc mà hồi hướng, thì Bồ-tát Ma-ha-tát này không thể xa lìa tướng, tâm, kiến điên đảo.

Lại nữa, nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát lấy tâm có sở đắc mà hồi hướng, thì tâm này chính là tận, chính là diệt, chính là ly. Tâm tận, diệt đó không thể hồi hướng. Nếu dùng tâm không có sở đắc mà hồi hướng, tức là Pháp tính như thật hồi hướng. Nếu pháp hồi hướng như thế, tức Pháp tính cũng thế; Pháp tính hồi hướng như thế, tức các pháp cũng thế. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể hồi hướng như thế, thì đó là hồi hướng đúng, không gọi là hồi hướng sai. Pháp hồi hướng này, Bồ-tát Ma-ha-tát nên học như thế.

Lại nữa, Tôn giả Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, giống như thiện căn của chư Phật quá khứ, tùy hỷ hồi hướng như thế; nếu đều đã tu

tập các Phật đạo vị lai, đã diệt hý luận, được thiện lợi lớn. Các Như Lai này, từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Đại Niết-bàn Vô dư y cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó có thiện căn tương ứng các Ba-la-mật của chư Phật Thế Tôn, và thiện căn các uẩn giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, của chư Phật đó; cho đến nhóm công đức đại từ, đại bi, vô lượng vô biên lợi ích, an lạc tất cả chúng sinh của Phật; và đủ loại pháp môn được Phật thuyết. Tất cả chúng sinh học trong đó, tin hiểu, an trú, có được thiện căn. Và Phật Thế Tôn, vì các Bồ-tát, thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Bồ-tát này có thiện căn tương ứng sáu Ba-la-mật.

Lại vì những người theo Duyên Giác thừa thụ ký Duyên Giác để họ có tất cả thiện căn.

Lại nữa, có những người theo Thanh Văn thừa thực hành bố thí, trì giới, tu định, có được công đức; và thiện căn như thế của các bậc Hữu học vô lậu, Vô học vô lậu.

Lại có các dị sinh ngu muội trồng được thiện căn, cho đến Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-

thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, người, và phi nhân, các loại bàng sinh, nghe Phật thuyết pháp trồng được thiện căn; cho đến sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, tất cả chúng sinh trồng được thiện căn. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường; các Bồ-tát này đều tùy hỷ, dùng công đức tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tôn giả Tu-bồ-đề, Bồ-tát đó khi dùng tâm tùy hỷ và hồi hướng, nếu ở trong tâm này không sinh tâm tưởng, biết như thật tâm không có tướng nắm bắt, có thể lấy công đức tùy hỷ như thế, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức Bồ-tát này không rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Nếu ở nơi tâm lại không biết như thật, dùng tướng có sở đắc mà hồi hướng, thì Bồ-tát này không thể xa lìa tướng, tâm, kiến điên đảo.

Lại nữa, nếu các Bồ-tát lấy tâm có sở đắc mà hồi hướng, thì tâm này chính là tận, chính là diệt, chính là ly. Tâm tận, diệt đó không thể hồi hướng. Nếu dùng tâm không có sở đắc mà hồi hướng, tức là Pháp tính như thật hồi

hướng. Nếu pháp hồi hướng như thế tức Pháp tính cũng thế; Pháp tính hồi hướng như thế, tức các pháp cũng thế. Nếu hồi hướng như vậy, thì đó là hồi hướng đúng, không gọi là hồi hướng sai.

Lại nữa, Tôn giả Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát, giống như thiện căn của chư Phật vị lai, tùy hỷ hồi hướng như thế; nếu ở nơi chư Phật Như Lai hiện tại, từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Đại Niết-bàn Vô dư y cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó có tất cả thiện căn của chư Phật Thế Tôn, cho đến thiện căn tất cả chúng sinh trồng được sau khi Như Lai nhập Niết-bàn. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường; các Bồ-tát này đều tùy hỷ, dùng công đức tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tôn giả Tu-bồ-đề, Bồ-tát đó khi dùng tâm tùy hỷ và hồi hướng, ở trong tâm này không sinh tâm tưởng, biết như thật tâm không có tướng nắm bắt. Nếu có thể tùy hỷ công đức như thế, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác,

tức Bồ-tát này không rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Nếu lại dùng tâm có sở đắc mà hồi hướng, thì Bồ-tát này không thể xa lìa tướng, tâm, kiến điên đảo. Bồ-tát Ma-ha-tát đó nên như thật biết khi dùng tâm để hồi hướng thì tâm này chính là tận, chính là diệt, chính là ly. Tâm tận, diệt đó không thể hồi hướng. Nếu dùng tâm không có sở đắc mà hồi hướng, tức là Pháp tính như thật hồi hướng. Nếu pháp hồi hướng như thế, tức Pháp tính cũng thế; Pháp tính hồi hướng như thế, tức các pháp cũng thế. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở trong pháp quá khứ, hiện tại, vị lai như thế, có thể như thật biết hồi hướng như thật, thì đó là hồi hướng đúng, không gọi là hồi hướng sai.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn như thật hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên quán các pháp giống như hư không, rời tất cả tướng. Vì sao? Nếu ở nơi các pháp biết rõ như thật; tức không tâm, không phải không tâm, chính là cái biết; không pháp, không phải không pháp, chính là tướng được biết. Nếu Bồ-tát, ở trong pháp như thế, có thể hồi hướng, thì gọi là hồi hướng

tối thượng; vì thế được gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát chính tu phúc hành. Vì sao? Nếu đủ loại pháp và đủ loại hành đều tịch tĩnh, thì công đức tùy hỷ có được để hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác cũng như vậy. Nếu như thật biết các hành đều tịch tĩnh không động, tức Bồ-tát Ma-ha-tát này có thể đầy đủ phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật. Sau khi Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn, có được thiện căn, dù thể, dù tướng, dù tự tính, dù Pháp tính, đều như thật biết, tức có thể hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Vì tất cả hành pháp tương ứng của chư Phật Thế Tôn đều không phải ba đời. Nếu đời quá khứ thì pháp đó đã ly, đã diệt, đã tận; nếu đời vị lai thì chưa đến; nếu đời hiện tại thì nay tức không đình trú; lại không có sở đắc, chẳng phải là tướng của cảnh giới. Nếu nắm bắt tướng, tức ở nơi Vô thượng Chính đẳng Chính giác, trú không bình đẳng, tương ứng tà niệm, sinh tướng nghi hoặc, không thể an trú chính niệm chính ý, nghĩ sai, biết sai; như thế thì không gọi là hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi các thiện căn, không có tướng được nắm bắt, không có tâm sở đắc; lấy tâm

này hồi hướng, tức là hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Pháp hồi hướng như thế, Bồ-tát nên học. Nếu học như thế, thì có thể đầy đủ phương tiện thiện xảo. Nếu dùng các thiện căn có phương tiện thiện xảo này để hồi hướng, tức được gần Nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát ưa muốn tu học phương tiện này, nên ở nơi pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nghe nhận, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, thưa hỏi nghĩa đó; hiểu được rồi thì rộng nói cho người khác. Đó là phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu không được phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật, tức không thể dùng các thiện căn hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Ngã tướng đã diệt, các hành đã lã, xa lìa tất cả tướng có sở đắc.

Nếu lại có người ở nơi tất cả các pháp mà khởi tướng nắm bắt, rơi vào cái thấy nghi hoặc, không thể an trú trong pháp như thật, ở nơi pháp như thật sinh tướng có sở đắc. Nếu dùng thiện căn như thế hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, chư Phật Như Lai không thừa nhận là có khả năng, cũng không tùy hỷ. Vì sao? Hồi hướng như thế gọi là Đại tham, ở nơi

tất cả các pháp sinh tâm nghi hoặc. Hơn nữa, ở nơi các tướng không thể tịch tĩnh, sinh tướng có sở đắc, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác cũng không nói là có lợi ích lớn; mà hồi hướng này gọi là khổ não tạp độc. Ví như thức ăn uống ngon nhất thế gian, các sắc, hương, vị đều đầy đủ, nhưng trong thức ăn đó có lẫn chất độc. Những người có trí biết có chất độc nên không lấy ăn; kẻ ngu si không trí không thể biết được nên mới lấy ăn. Khi mới ăn vào, sắc, hương, vị ngon tuy đáng ưa thích, nhưng khi thức ăn đã tiêu hóa, khổ báo mới xuất hiện; vì nguyên do này mà bị mất mạng.

Tôn giả Tu-bồ-đề, nay ông nên biết những người có thiện căn tùy hỷ, phát tâm hồi hướng, không thể thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật cũng thế. Vì sao? Không thể đầy đủ phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật nên không thể hiểu rõ chính nghĩa sâu thẳm, không thể an trú ở đạo Như thật, tự mình không biết rõ pháp Như thật đó. Lại vì người khác lần lượt dạy truyền, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, ở nơi chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại, có thiện căn các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát,

giải thoát tri kiến, và có chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tại, vị lai, từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Đại Niết-bàn Vô dư y, trong thời gian đó có được công đức. Và, vì các Bồ-tát Ma-ha-tát, thụ ký sẽ đắc quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Bồ-tát này có được thiện căn. Lại vì những người theo Duyên Giác thừa thụ ký Duyên Giác; các Duyên Giác này có được thiện căn. Và các Thanh Văn tu bồ thí, trì giới, v.v..., sau khi Phật diệt, Pháp diệt đến nay; trong thời gian đó có được thiện căn. Cho đến thiện căn có được của dị sinh ngu muội. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường, có tính chất cùng tận hay không cùng tận, các ông đều nên tùy hỷ tất cả. Dùng thiện căn tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tu-bồ-đề, người đó nếu nói như thế, khuyến khích khiến tùy hỷ hồi hướng như thế, thì giống như trong thức ăn ngon có lẫn chất độc. Pháp hồi hướng này gọi là khổ não tạp độc. Những người tu hạnh Bồ-tát, ở nơi pháp mình hành trì còn không nên khởi tâm hồi

hướng này, huống là khuyến khích người khác tu pháp này như thế. Nếu ở nơi tướng này chấp là thật, thì không gọi là tùy hỷ công đức chư Phật, không gọi là thụ trì, không gọi là hồi hướng.

Nếu các Bồ-tát ưa muốn như thật tùy hỷ tất cả thiện căn tối thượng của chư Phật Như Lai, như thật hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì nên tùy thuận Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, như thật quán sát giống như mắt của Phật, như thật liễu tri giống như trí của Phật. Ở nơi các thiện căn, dù thể, dù tướng, dù tự tính, dù pháp tính, đều biết rõ như thật không có sinh, không có sở đắc. Nếu có thể tùy hỷ thiện căn như thế, được Phật thừa nhận là có khả năng, Phật cũng tùy hỷ. Các Bồ-tát Ma-ha-tát tùy hỷ như thế chính là tùy hỷ đúng. Dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác; Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác xưng tán tối thượng. Hồi hướng như thế gọi là Đại hồi hướng, hồi hướng pháp giới khéo được viên mãn, nội tâm thanh tịnh, giải thoát vô ngại.

Lại nữa, các Thiện nam tử, v.v..., tu Bồ-

tát thừa, tu tập pháp hồi hướng như thế, ở nơi giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, của Phật Như Lai, không bị trói buộc, không bị dính mắc; không hệ thuộc Dục giới, không hệ thuộc Sắc giới, không hệ thuộc Vô sắc giới; lại cũng không hệ thuộc ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại; không hệ thuộc các pháp, không hệ thuộc pháp hồi hướng. Người tu Bồ-tát biết được như thế thì không làm hoại pháp hồi hướng. Đó là Đại hồi hướng, khéo được viên mãn hồi hướng pháp giới. Hồi hướng như thế không nắm các tướng, xa lìa pháp tà, gọi là hồi hướng chân chính. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác chân thật thừa nhận là có khả năng, cũng lại tùy hỷ. Bồ-tát Ma-ha-tát nên học như thế.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Tôn giả Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, ông khéo làm Phật sự, có thể vì các Bồ-tát Ma-ha-tát thừa hỏi nghĩa này. Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu có thể hồi hướng Pháp giới Pháp tính như thế, thì có tri kiến giống như Phật Thế Tôn. Ở nơi các thiện căn hiểu rõ như thật, dù thế, dù tướng, dù tự tính, dù pháp tính, biết rõ không

có sinh, cũng không có sở đắc. Hồi hướng như thế được ta thừa nhận là có khả năng; ta cũng tùy hỷ. Nhóm phúc như thế, vô lượng vô biên không thể tính đếm.

Tu-bồ-đề, giả như tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi đều tu mười Nghiệp đạo thiện, nhóm phúc thu được số lượng rất nhiều, nhưng Bồ-tát Ma-ha-tát này phát tâm tối thẳng, hồi hướng pháp giới, thì nhóm phúc có được, so với nhóm phúc ở trên, là tối thượng, tối cực, tối thẳng, tối diệu, rộng lớn, không đo lường được, không có gì bằng, không thể so sánh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Ngoài số này ra, giả sử tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi một đều tu bốn hạnh Vô lượng, mỗi mỗi đều được bốn pháp Thiền định, bốn định Vô sắc và năm Thần thông; phúc hành như thế số lượng rất nhiều. Nhưng Bồ-tát Ma-ha-tát này phát tâm tối thẳng, hồi hướng pháp giới, thì nhóm phúc có được, so với nhóm phúc ở trên, là tối thượng, tối cực, tối thẳng, tối diệu, rộng lớn, không thể đo lường, không có gì bằng, không thể so sánh.

Quyển VII

Phẩm 6: Tùy hỷ hồi hướng

Phần 2

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như trước có nói, hành bốn Vô lượng cho đến hành năm Thần thông. Ngoài số lượng như thế, giả sử tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi đều được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Cũng ngoài số lượng nhóm phúc như thế, giả sử tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi đều được quả Duyên Giác. Cũng ngoài số lượng nhóm phúc như thế, Tu-bồ-đề, giả sử tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng

Chính đẳng Chính giác, các chúng sinh này tức được gọi là Bồ-tát phát tâm. Mỗi mỗi Bồ-tát này đều ở Hằng hà sa số kiếp dùng thức ăn uống, áo quần, đồ nằm, thuốc men, và các loại nhạc cụ khác, bố thí tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số thế giới. Khi các Bồ-tát bố thí như thế, mỗi mỗi đều khởi thượng tâm tối thắng, sinh tướng tôn trọng. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Các Bồ-tát này được phúc nhiều không?

Tu-bồ-đề bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn. Nhóm phúc này vô lượng vô số, vô biên; phần tính, phần đếm, phần ví dụ, cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không thể đo lường.

Phật nói: Không thể, Tu-bồ-đề. Nếu có các Thiện nam tử trú Bồ-tát thừa, tu tập phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật này, được Bát-nhã Ba-la-mật che chở, thì có thể dùng căn lành nhỏ đó hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức là như thật hồi hướng pháp giới. Hồi hướng như thế, nhóm phúc có được, so với nhóm phúc bố thí của Bồ-tát trước thì trăm phần kia không bằng một phần, ngàn phần không bằng một, vạn ức câu-chi na-dữu-đa phần, cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không

bằng một. Vì sao? Căn lành phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật này hơn hành bố thí với tâm có sở đắc của Bồ-tát trước, vì nhóm phúc này không thể sánh bằng.

Bấy giờ, bốn Đại Thiên Vương có hai vạn Thiên tử ở tại Phật hội nghe nói như thế, chấp tay cung kính cùng bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu tập phương tiện, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể dùng căn lành như thật hồi hướng Nhất thiết trí kia. Hồi hướng như thế là hồi hướng lớn. Nhóm phúc có được hơn nhóm phúc bố thí với tâm có sở đắc của Bồ-tát trước.

Bấy giờ, có mười vạn Thiên tử cõi trời Tam Thập Tam, tức thời mưa các hoa trời, hương trời, hương xoa và hương bột, v.v..., và đủ loại cờ phướn, lọng báu, âm nhạc vi diệu của trời, cho đến tất cả y phục quý giá trang nghiêm của trời, các châu báu của trời. Dùng các thứ như thế cung kính cúng dường mà nói thế này: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật này, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể dùng căn lành

hồi hướng pháp giới. Hồi hướng như thế là hồi hướng lớn, nhóm phúc có được hơn nhóm phúc bố thí với tâm có sở đắc của Bồ-tát trước. Thế Tôn, các Thiên tử chúng con đều cung kính, cúng dường, tôn trọng, xưng tán đối với tâm tối thắng được sinh bởi Bồ-tát Ma-ha-tát như thế.

Lúc các Thiên tử đó phát lời nói này, âm thanh của họ tất cả các thế giới đều nghe.

Lúc này mười vạn Thiên tử ở trời Dạ-ma, mười vạn Thiên tử ở trời Tri Túc, mười vạn Thiên tử ở trời Hóa Lạc, mười vạn Thiên tử ở trời Tha Hóa Tự Tại; các chúng Thiên tử như thế ở Dục giới. Lại có trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm, trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm, trời Thiếu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Vô Vân, trời Phúc Sinh, trời Quảng Quả, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh, của Sắc giới. Các chúng Thiên tử ở các cõi trời như thế, tất cả đều chấp tay, cung kính mà bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này tu tập phương tiện, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể

dùng căn lành hồi hướng pháp giới. Hồi hướng như thế hơn nhóm phúc bố thí với tâm có sở đắc của Bồ-tát trước.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Thiên tử ở trời Tịnh Cư, v.v...: Như trước có nói, ba ngàn Đại thiên thế giới có Bồ-tát phát tâm, mỗi một trong Hằng hà sa số kiếp của mình đều rộng bố thí chúng sinh. Ngoài số lượng nhóm phúc như thế, Thiên tử, giả sử tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các Bồ-tát phát tâm này, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình, dùng thức ăn uống, áo quần, đồ nằm, thuốc men và các nhạc cụ khác, bố thí khắp chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu tập phương tiện, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể đối với căn lành các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, và căn lành của Duyên Giác, Thanh Văn; đủ loại căn lành như thế, hòa hợp, tụ tập, xưng kể, đo lường, lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn vô lượng,

không gì bằng, không thể so sánh, thảy đều tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này, như thật hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tu-bồ-đề, nhóm phúc tùy hỷ như thế của Bồ-tát này so với hành phúc bố thí của Bồ-tát trước, thì trăm phần kia không bằng một phần này, ngàn phần không bằng một, vạn ức câu-chi na-dữu-đa phần cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một. Vì sao? Người đầy đủ phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật hơn Bồ-tát hành bố thí với tâm có sở đắc ở trước.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật đã nói. Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, đối với các căn lành có thể dùng tâm tối thượng, tối cực, tối thẳng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, như thật tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Thế Tôn, thế nào là tâm tối thượng, tối cực, cho đến không thể so sánh? Lại nữa, thế nào gọi là như thật tùy hỷ?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, không

nằm, không bỏ, không nhớ, không được, là các nghi hoặc, không sinh phân biệt, không có pháp quá khứ đã sinh đã diệt, không có pháp vị lai chưa sinh chưa diệt, không có pháp hiện tại đang sinh đang diệt. Nên quán các pháp giống như hư không, là tất cả các tướng, không bị động chuyển, không sinh, không diệt, không đi, không lại. Tướng các pháp đó chính là tính của các pháp; theo Pháp tính đó mà như thật tùy hỷ. Giống như tùy hỷ, hồi hướng cũng thế. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát, ở nơi tất cả các pháp, có thể khởi tâm này, thì gọi là tâm tối thượng, tối cực, tối thẳng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh; tức dùng tâm này mà tùy hỷ thì mới có thể được gọi là như thật tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì thế gọi là như thật hồi hướng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như trên đã nói, Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới có tất cả Bồ-tát phát tâm; mỗi một trong Hằng hà sa số kiếp của mình tu hạnh bố thí. Ngoài số này ra, Tu-bồ-đề, nếu tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các

Bồ-tát phát tâm này, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình, tu trì tịnh giới, thân làm điều lành, nói điều lành, nghĩ điều lành. Các Bồ-tát đó, trong Hằng hà sa số kiếp, trì giới như thế, không sinh lỗi lầm. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu tập phương tiện, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể đối với căn lành các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, và căn lành của Duyên Giác, Thanh Văn; đủ loại căn lành như thế, hòa hợp, tụ tập, xưng kể, đo lường, lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, thay đều tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, nhóm phúc tùy hỷ như thế của Bồ-tát này so với hành phúc trì giới của Bồ-tát trước, thì trăm phần kia không bằng một phần này, ngàn phần không bằng một, vạn ức câu-chi na-dữu-đa phần cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một. Vì sao? Người đầy đủ phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật hơn Bồ-tát hành trì giới với tâm có sở đắc ở trước.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như trước có nói, Hằng

hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới có tất cả Bồ-tát phát tâm, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình hành trì tịnh giới. Ngoài số này ra, Tu-bồ-đề, nếu tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các Bồ-tát phát tâm này, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình, giữ hạnh nhẫn nhục, không tức, không giận, cho đến không khởi tất cả các niệm ác. Các Bồ-tát kia, trong Hằng hà sa số kiếp, nhẫn nhục như thế, không sinh tức giận. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu tập phương tiện, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể đối với căn lành các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, và căn lành của Duyên Giác, Thanh Văn; đủ loại căn lành như thế, hòa hợp, tụ tập, xưng kể, đo lường, lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thẳng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, thay đều tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, nhóm phúc tùy hỷ như thế của Bồ-tát này so với hành phúc nhẫn nhục của Bồ-tát trước, thì trăm phần kia không

bằng một phần này, ngàn phần không bằng một phần, trăm ức câu-chi na-dữu-đa phần cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một. Vì sao? Người đầy đủ phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật hơn Bồ-tát hành nhẫn nhục với tâm có sở đắc ở trước.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như trên đã nói, Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới có tất cả Bồ-tát phát tâm; mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình giữ hạnh nhẫn nhục. Ngoài số này ra, Tu-bồ-đề, nếu tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các Bồ-tát phát tâm này, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình, tu hạnh tinh tiến, dũng mãnh, kiên cố, không lui, không mất, xa lìa hôn trầm, thụy miên và các pháp chướng. Các Bồ-tát đó, trong Hằng hà sa số kiếp, tinh tiến như thế, không sinh lười biếng, thoái lui. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu tập phương tiện, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể đối với căn lành các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, và căn lành của Duyên Giác, Thanh Văn; đủ loại căn lành như thế, hòa hợp, tụ tập,

xung kể, đo lường, lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thẳng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, thay đều tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, nhóm phúc tùy hỷ như thế của Bồ-tát này so với hành phúc tinh tiến của Bồ-tát trước, thì trăm phần kia không bằng một phần này, ngàn phần không bằng một, vạn ức câu-chi na-dữu-đa phần cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một. Vì sao? Người đầy đủ phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật hơn Bồ-tát hành tinh tiến với tâm có sở đắc ở trước.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như trước có nói, Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới có tất cả Bồ-tát phát tâm, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình tu hạnh tinh tiến. Ngoài số này ra, Tu-bồ-đề, nếu tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các Bồ-tát phát tâm này, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình, tu bốn Thiền định, an trú tịch tĩnh. Các Bồ-tát kia trong Hằng hà sa số kiếp, tu định như thế, xa lìa tất cả các tướng động,

loạn, v.v.... Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu tập phương tiện, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể đối với căn lành các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, và căn lành của Duyên Giác, Thanh Văn; đủ loại căn lành như thế, hòa hợp, tụ tập, xưng kể, đo lường, lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, thảy đều tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, nhóm phúc tùy hỷ của Bồ-tát này so với hành phúc tu định của Bồ-tát trước, thì trăm phần kia không bằng một phần này, ngàn phần không bằng một, vạn ức câu-chi na-dữu-đa-phần cho đến ô-ba-ni-sát- đăm phần đều không bằng một. Vì sao? Người đầy đủ phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật hơn Bồ-tát hành tu định với tâm có sở đắc ở trước.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với sáu pháp môn Ba-la-mật của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, muốn như lý tu học, như thật tùy hỷ, thì ở nơi các pháp nên trú nghĩa như thật. Nghĩa như thật tức là tính giải

thoát, Giống như được giải thoát, bố thí cũng thế. Giống như được giải thoát, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ cũng đều như thế. Giống như được giải thoát, giải thoát cũng thế. Giống như được giải thoát, giải thoát tri kiến cũng thế. Giống như được giải thoát, tâm tùy hỷ và hành phúc tùy hỷ cũng thế. Giống như được giải thoát, tâm hồi hướng và pháp hồi hướng cũng thế. Giống như được giải thoát, pháp quá khứ đã diệt, pháp vị lai chưa sinh, pháp hiện tại không trú cũng đều như thế. Giống như được giải thoát, vô lượng vô số tất cả chư Phật trong ba đời ở mười phương và các pháp Phật cũng thế. Giống như được giải thoát, có Bồ-tát, Duyên Giác, Thanh Văn và các pháp của họ cũng thế. Các pháp như thế cho đến tất cả các pháp, không buộc, không cởi, không trú, không dính; tính của được giải thoát tức là tính của các pháp.

Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát đối với tất cả các pháp đều biết như thế, thì đối với sáu pháp môn Ba-la-mật, nên tu học như thế, tùy hỷ như thế. Dùng căn lành tùy hỷ này, như thật hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Phẩm 7: Nhân Duyên Địa Ngục

Phần 1

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra Nhất thiết trí trí. Tính Nhất thiết trí là Bát-nhã Ba-la-mật sao?

Phật nói với Xá-lợi Tử: Đúng thế, đúng thế, giống như ông nói.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật nên được kính lễ; Bát-nhã Ba-la-mật nên được tôn trọng. Bát-nhã Ba-la-mật là ánh sáng lớn. Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh không nhiễm. Bát-nhã Ba-la-mật soi chiếu rộng lớn. Bát-nhã Ba-la-mật nhiếp tướng tam giới tức tính tam giới. Bát-nhã Ba-la-mật là mắt thanh tịnh, có thể soi tất cả các pháp nhiễm, phiền não. Bát-nhã Ba-la-mật là nơi y chỉ. Bát-nhã Ba-la-mật là pháp vô thượng. Bát-nhã Ba-la-

mật rộng nhiếp các pháp phần Bồ-đề. Bát-nhã Ba-la-mật là đèn pháp lớn, soi khắp tất cả các chỗ tối tăm ở thế gian. Bát-nhã Ba-la-mật là không có sợ hãi, có thể cứu tất cả chúng sinh sợ hãi. Bát-nhã Ba-la-mật chính là năm con mắt, có thể soi tất cả các đạo thế gian và ngoài thế gian. Bát-nhã Ba-la-mật là ánh sáng trí tuệ, soi phá tất cả các pháp si ám, v.v.... Bát-nhã Ba-la-mật dẫn đầu tất cả, chỉ dẫn chúng sinh hướng vào thánh đạo. Bát-nhã Ba-la-mật là chỗ chứa Nhất thiết trí, thu hết chướng ngại phiền não, v.v..., để trừ diệt. Bát-nhã Ba-la-mật là pháp không sinh, pháp không diệt, pháp không khởi, pháp không tạo tác. Bát-nhã Ba-la-mật tự tướng vốn không. Bát-nhã Ba-la-mật là mẹ của các Bồ-tát. Bát-nhã Ba-la-mật là mắt của các pháp, soi sáng mười Lực, bốn Vô úy của chư Phật. Bát-nhã Ba-la-mật là chỗ nương tựa, có thể cứu tất cả chúng sinh không chỗ nương tựa. Bát-nhã Ba-la-mật là pháp an lạc, có thể trừ khổ não sinh tử của chúng sinh. Bát-nhã Ba-la-mật có thể hiển bày tự tính chân thật của các pháp. Bát-nhã Ba-la-mật thuận theo pháp tướng, tròn đủ

mười hai hành của ba lần chuyển Pháp luân.

Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật có đủ loại công đức như thế, các Bồ-tát Ma-ha-tát đối với pháp môn này nên chiêm lễ, cung kính như thế nào?

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Bồ-tát Ma-ha-tát đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này nên xem như là Thầy, như là Phật, tôn trọng, cung kính, chiêm lễ, xưng tán. Chiêm ngưỡng cung kính Bát-nhã Ba-la-mật như thế, tức là chiêm ngưỡng cung kính chư Phật Thế Tôn.

Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích liền khởi niệm thế này: Tôn giả Xá-lợi Tử nay vì duyên gì mà hỏi như thế. Nghĩ như thế xong, bạch trước Tôn giả Xá-lợi Tử: Tôn giả, có nhân duyên gì mà hỏi Phật như thế?

Xá-lợi Tử nói: Kiêu-thi-ca, như Phật có nói, các Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, tức có thể ở nơi tất cả căn lành kia, như thật tùy hỷ, như thật hồi hướng Nhất thiết trí kia. Bát-nhã Ba-la-mật này có công đức lớn, hơn cả hành phúc bố thí, trì giới, nhẫn nhục,

ting tiến, thiên định của Bồ-tát có tâm sở đắc. Vì nhân duyên này, ta hỏi như thế. Kiêu-thi-ca, ông nay nên biết Bát-nhã Ba-la-mật này dẫn đầu năm Ba-la-mật, chỉ dẫn khiến vào con đường Nhất thiết trí. Ví như thế gian có người mù, tuy muốn đến chỗ có trăm ngàn vạn chúng nhưng đều không thể biết đường đi. Nếu không có thầy dẫn đường, họ không bao giờ có thể đi đến chỗ của thành ấp, làng xóm. Nếu người có mắt đi trước dẫn đường, những người mù kia có thể đến được tất cả các nơi. Kiêu-thi-ca, bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiên định có được giống như người mù. Tuy lại tu tập vô lượng hành phúc, muốn đến quả Nhất thiết trí, nếu không lấy Bát-nhã Ba-la-mật này để dẫn đầu, thì cuối cùng không thể như thật hưởng đến con đường Nhất thiết trí; huống là có thể được quả Nhất thiết trí. Nếu các pháp bồ thí, v.v..., này được Bát-nhã Ba-la-mật dẫn đầu, tức được con mắt trí tuệ, có thể soi thấu con đường Nhất thiết trí, tức có thể hưởng đến chứng quả Nhất thiết trí. Lại nữa, bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiên định được sức của Bát-nhã Ba-la-mật hỗ trợ;

vì thế năm hành này được gọi là Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật là pháp nào sinh ra?

Phật nói: Xá-lợi Tử, Bát-nhã Ba-la-mật, vì không thấy có sắc, nên không vì sắc mà sinh; vì không thấy thụ, tưởng, hành, thức, không nên không vì thụ, tưởng, hành, thức, mà sinh. Nếu năm uẩn này có tướng được sinh, thì Bát-nhã Ba-la-mật vì chúng mà sinh. Nhưng năm uẩn này đã không được sinh, cho nên Bát-nhã Ba-la-mật, không vì các pháp mà sinh.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bát-nhã Ba-la-mật sinh như thế thì sẽ được thành ở nơi pháp nào?

Phật nói: Xá-lợi Tử, Bát-nhã Ba-la-mật, tuy sinh như thế nhưng không có pháp nào có thể thành. Vì không có pháp nào thành nên được gọi là Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích nghe nói như thế liền bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật chẳng lẽ không thành ở Nhất thiết trí sao?

Phật nói: Kiêu-thi-ca, như ông nói, Bát-

nhã Ba-la-mật cũng thành Nhất thiết trí. Thật ra, vì chẳng phải có sở đắc nên thành, cũng chẳng phải danh tướng khởi tạo nên thành.

Thiên chủ Đế Thích hỏi: Thế Tôn, thế nào là thành?

Phật nói: Kiêu-thi-ca, các pháp không được thành nên thành như thế.

Thiên chủ Đế Thích lại bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Nay Bát-nhã Ba-la-mật này không có sinh, không có diệt; tất cả các pháp kia cũng không sinh, không diệt, không trú, không dính; đó là Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu sinh tâm như thế thì có phân biệt, tức xa Bát-nhã Ba-la-mật, tức mất Bát-nhã Ba-la-mật, tức không thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật nói: Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Có nhân duyên này, tức xa Bát-nhã Ba-la-mật, tức mất Bát-nhã Ba-la-mật, tức không thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này, ở nơi sắc không có hiện bày; thụ, tưởng, hành, thức cũng không có hiện bày.

Vì Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên Giác, Bồ-tát và Phật Thế Tôn đều không có hiện bày.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại bạch Phật: Thế Tôn, Đại Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật sao?

Phật nói: Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Vì nhân duyên nào nói Đại Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, sắc không lớn, không nhỏ, không tụ, không tán, lìa mọi khởi tác; thụ, tưởng, hành thức cũng không lớn, không nhỏ, không tụ, không tán, lìa mọi tạo tác. Các pháp mười Lực, v.v..., có được của Như Lai không phải có lực, không phải không có lực, cũng không tụ, tán; cho đến Nhất thiết trí, cũng không lớn, nhỏ, tụ, tán, không khởi tác, v.v.... Vì sao? Tất cả các pháp không lớn, nhỏ, không tụ, tán, lìa khởi tạo, trú bình đẳng. Nếu Bồ-tát, ở nơi tất cả các pháp, có phân biệt mà nghĩ rằng ta được đầy đủ quả Nhất thiết trí, ta vì chúng sinh nói các pháp môn, có thể độ bao nhiêu chúng sinh khiến đến Niết-bàn. Bồ-tát đó nghĩ như thế tức không gọi là hành

Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật không có tướng như thế, không thấy chúng sinh được độ, được đắc. Vì chúng sinh không có tính nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng không có tính. Vì chúng sinh là tướng nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng là tướng. Vì chúng sinh không sinh nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng không sinh. Vì chúng sinh không diệt nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng không diệt. Vì chúng sinh không thể nghĩ bàn nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng không thể nghĩ bàn. Vì chúng sinh không hiểu biết nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng không hiểu biết. Vì chúng sinh như thật biết thẳng nghĩa nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thật biết thẳng nghĩa. Vì sức chúng sinh hội tụ nên sức Như Lai cũng hội tụ. Thế Tôn, con vì nhân duyên như thế nên nói Đại Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nghe xong nhận kỹ, không nghi, không hỏi, sinh tin hiểu thanh tịnh, thì các Bồ-tát này mất ở chỗ nào mà sinh đến đây?

Phật bảo Xá-lợi Tử: Nên biết các Bồ-tát này đã nghe nhận pháp này trong các cõi Phật ở phương khác, thưa hỏi nghĩa đó, theo đó mà hiểu biết; sau khi mất từ chỗ kia thì sinh đến đây.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Nếu người tạm thời nghe được pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, liền sinh tin hiểu, sung sướng, vui mừng, tôn trọng, cung kính, như nghĩ đến Phật; nên biết người này đã được nghe nhận pháp này ở vô số Phật Thế Tôn, từ lâu đã tu diệu hạnh tối thắng của Bồ-tát. Những người như thế được Phật khen ngợi.

Quyển VIII

Phẩm 7: Nhân Duyên Địa Ngục

Phần 2

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật, có thể nghe, có thể chứng đắc không? Hoặc thanh, hoặc tướng, có thể nói ra không?

Phật nói: Không thể, Tu-bồ-đề. Bát-nhã Ba-la-mật không thuyết giảng, không chỉ bày, không nghe, không chứng đắc, chẳng phải tướng có thể thấy của uẩn, xứ, giới. Vì sao? Tất cả pháp đó là các thứ tính, nên uẩn, xứ, giới tức Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì uẩn, xứ, giới là không, ly, tịch diệt, Bát-nhã Ba-la-mật cũng không, ly, tịch diệt. Bát-nhã Ba-la-mật

cùng uẩn, xứ, giới không hai, không khác, không tướng, không phân biệt.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu có người ở trong hội của Phật, nghe nói pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không sinh tin hiểu, tâm không thích thú, từ bỏ pháp hội, không thể nghe, thụ nhận. Người kia vì nhân duyên gì khởi tướng như thế?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ta nay vì ông phân biệt như thật. Nếu có người nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật thâm diệu này không sinh tin hiểu, không thích nghe nhận, nên biết người này tuy có tu phạm hạnh ở trăm ngàn Phật, nhưng lại không ưa nghe nhận pháp này ở nơi chư Phật; nếu nghe nói pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này thì đứng dậy khỏi hội. Tu-bồ-đề, người kia, ở chỗ Phật trước đây, đã gieo nhân duyên chướng ngại pháp như thế, vì thế bây giờ, trong pháp của ta, nghe thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, cũng lại không sinh thích thú, tin hiểu, không có tướng tôn trọng, lìa bỏ mà đi. Nên biết người này, dù thân dù tâm, không thể hòa hợp; vì thế đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, không sinh

một niệm thanh tịnh, tin hiểu, không khởi tri, kiến, tướng chân chính như thật; đối với pháp sâu xa, sinh tâm nghi ngờ, tạo nghiệp vô trí. Do tích tập nghiệp vô trí, nên nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, sinh tâm trái chống, khởi nghiệp hủy báng. Vì trái chống, hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật, tức là trái chống, hủy báng Nhất thiết trí của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Tu-bồ-đề, ta nói người này ít trí, ít tuệ, không có phúc nghiệp chân chính, không thể thành tựu thiện căn tịnh tín. Ở mọi lúc, mọi nơi, tự hoại thân mình, lại hoại thân người, cắt đứt nhân lợi lạc lớn của các chúng sinh.

Tu-bồ-đề, người kia vì nhân duyên hủy báng pháp này, tương lai nhất định đọa địa ngục lớn. Trải qua nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, nhiều câu-chi trăm năm, nhiều câu-chi ngàn năm, nhiều câu-chi trăm ngàn năm, nhiều câu-chi na-dữu-đa trăm ngàn năm, chịu các khổ não, từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác. Lại xoay vòng từ địa ngục này đến địa ngục khác. Nếu vào lúc kiếp hỏa thiêu ở địa ngục lớn này, thì người hủy báng pháp kia lại chịu các khổ não

trong địa ngục lớn ở thế giới phương khác, cũng lại từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác. Nếu vào lúc kiếp hỏa thiêu ở địa ngục của thế giới phương khác, thì lại luân chuyển vào địa ngục lớn ở thế giới phương khác, chịu các khổ não cũng lại như thế, từ địa ngục này tời địa ngục khác. Lại nữa, nếu lúc kiếp hỏa thiêu của thế giới kia, và thế giới này thành lại, thì lại vào trong địa ngục lớn này, cũng lại chịu các khổ não từ địa ngục này đến địa ngục khác. Luân chuyển từ thế giới này đến thế giới kia như thế, trong mỗi địa ngục, số lượng giống như trước, trải qua bao năm như thế, chịu các khổ não; cho đến cuối cùng, khi kiếp hỏa địa ngục của thế giới này khởi lại, lúc bị thiêu đốt mới hết thụ khổ. Vì sao? Tu-bồ-đề, người kia, vì nghiệp ngữ bất thiện, hủy báng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, nên nhận quả như thế.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, những chúng sinh tạo năm tội nghiệp Vô gián rất nặng có giống như tội nghiệp hủy báng pháp này không?

Phật bảo Xá-lợi Tử: Ông đừng cho rằng năm nghiệp Vô gián kia giống với tội nặng hủy

báng pháp này. Xá-lợi Tử, người chống đối, hủy báng Chính pháp sâu xa, tội họ rất nặng, vượt quá năm tội nghiệp Vô gián. Vì sao? Người hủy báng pháp kia, nghe thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, liền nói rằng đây không phải Phật thuyết, ta nay không thể học ở trong đó. Người kia tự hoại lòng tin thanh tịnh của chính mình, lại hoại lòng tin thanh tịnh của người khác; tự uống các thứ độc, lại khiến người khác cũng uống các độc đó; tự mình phá hoại, lại khiến người khác làm chuyện phá hoại; tự mình, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, không tin, không nhận, không biết, không hiểu, không tu tập, lại khiến người khác không sinh tin, nhận, không biết, hiểu đúng, cũng không tu tập. Xá-lợi Tử, ta nói người này là người phá Pháp, tính họ ô trược, đen tối, không trong sạch, đối với thiện pháp là yết-thương-ma, hủy hoại lòng tin trong sạch; lại còn gọi là kẻ làm báng pháp. Xá-lợi Tử, vì nhân duyên như thế, tội hủy báng pháp này rất là sâu nặng; năm nghiệp Vô gián không thể sánh bằng.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, như Phật đã nói, người hủy báng pháp kia đọa địa ngục

lớn; không biết lượng thân khổ người này sẽ chịu là như thế nào?

Phật nói: Đừng hỏi, Xá-lợi Tử. Không cần hỏi lượng thân khổ người này phải chịu. Vì sao? Người kia nếu nghe phần lượng lớn, nhỏ của thân khổ phải chịu, tức thời sẽ có máu nóng từ cửa miệng chảy ra, gấn kề cái chết. Như thế trở nên lo buồn, khổ não; phần thân trong, ngoài khô héo, gầy yếu, sinh lo sợ lớn. Vì thế ta nay không nói lượng thân khổ người kia phải chịu.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật: Thế Tôn, xin hãy tuyên thuyết lượng thân khổ người hủy báng pháp kia phải chịu, để làm sáng tỏ, có sự chỉ bày cho tất cả chúng sinh trong đời mạt kiếp, khiến đối với Chính pháp không sinh hủy báng.

Phật nói : Xá-lợi Tử, không cần phải nói.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử khẩn thiết như thế, tiếp tục thưa thỉnh lần hai, lần ba.

Phật nói: Không được, Xá-lợi Tử. Ông nay nên biết, việc này như ta đã nói, nếu người hủy báng pháp đọa địa ngục lớn, chịu khổ rất nặng trong thời gian như thế, tức cũng đã đủ nhân duyên để làm sáng tỏ cho chúng sinh. Vì thế

không nên nói về lượng thân của người đó nữa.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, ở mọi lúc, thường nên khéo giữ gìn nghiệp thân, ngữ, ý; đừng để tạo các nghiệp hành bất thiện. Vì sao? Như Phật đã nói về người đọa địa ngục. Do nghiệp ngữ của họ bất thiện, nên thường tạo nhóm phi phúc to lớn như thế. Thế Tôn, có đúng là người hủy báng Chính pháp do nghiệp ngữ mà nhận tội báo này không?

Phật nói: Đúng thế, đúng thế. Tu-bồ-đề, do họ khởi nghiệp ngữ bất thiện, tức sinh hủy báng đối với Chính pháp; vì nhân duyên như thế mà nhận tội báo này. Tu-bồ-đề, ta nói người này không nên xuất gia trong pháp của ta. Vì sao? Vì người đó chống đối, hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật, tức hủy báng Vô thượng Chính đẳng Chính giác; vì hủy báng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức hủy báng tất cả Phật Bảo; vì hủy báng Phật Bảo, tức hủy báng Nhất thiết trí của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại; vì hủy báng Nhất thiết trí, tức hủy báng tất cả Pháp Bảo; vì hủy báng Pháp Bảo, tức hủy báng Thanh Văn, tất cả Tăng Bảo. Như vậy,

tức ở mọi loại, mọi lúc, mọi nơi, đều hủy báng Tam Bảo, tích tập vô lượng vô số nghiệp hành bất thiện, sẽ đọa địa ngục, chịu khổ não lớn.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, người kia vì nhân duyên gì, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, sinh tâm khinh báng.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nên biết người kia có bốn loại nhân. Thế nào là bốn? Một là bị Ma sai khiến; hai là tự tích tập nhân của nghiệp Vô trí, phá hoại sự tin hiểu thanh tịnh có được; ba là nương theo tất cả Bất Thiện tri thức, đối với phi pháp, sinh tướng hòa hợp; bốn là chấp trước tướng ngã, không sinh Chính kiến, nương theo tâm tà, gây các lỗi lầm.

Tu-bồ-đề, do bốn loại nhân duyên này nên sinh hủy báng đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này. Tu-bồ-đề, vì thế các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với Chính pháp chư Phật đã thuyết, nên khởi sự tin hiểu trong sạch, đừng sinh khinh báng. Người hủy báng Chính pháp tức là phá pháp. Nếu là người phá pháp, đoạn diệt thọ mạng, khởi nghiệp vô trí, sẽ đọa địa ngục, chịu khổ não lớn.

Phẩm 8: Thanh Tịnh

Phần 1

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu có người nương theo ác tri thức, xa lìa thiện căn và không tinh tiến, thì đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, rất khó tin hiểu phải không?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Như ông đã nói, những người như thế ít thấy, ít nghe, xa lìa thiện căn, tu trí tuệ yếu, không thể tinh tiến. Lại nương theo các ác tri thức, vì thế đối với pháp môn sâu xa này rất khó tin hiểu.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, vì nghĩa gì mà khó tin, khó hiểu?

Phật dạy: Tu-bồ-đề, sắc, thụ, tưởng, hành, thức không buộc, không cởi. Vì sao? Vì tự tính của sắc là sắc nên không buộc, không cởi; tự tính của thụ, tưởng, hành, thức là thức

nên không buộc, không cởi. Sắc sát-na trước không buộc, không cởi. Vì sao? Vì tự tính của sắc sát-na trước chính là sắc; sắc sát-na sau không buộc, không cởi, vì tự tính của sắc sát-na sau chính là sắc; sắc sát-na giữa không buộc, không cởi, vì tự tính của sắc sát-na giữa chính là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức sát-na trước, sau, giữa không buộc, không cởi. Vì sao? Tự tính của thức sát-na trước, sau, giữa chính là thức. Bát-nhã Ba-la-mật, vì nghĩa này, nên sâu xa khó hiểu.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật khó tin, khó hiểu. Như Phật đã nói, vô cùng sâu xa nên trở thành khó hiểu. Thế Tôn, nếu có người biếng nhác, thiếu tinh tiến, mất niệm, không có trí tuệ, nên biết những người này khó hiểu, khó vào đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế, như ông nói.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Vì sắc thanh tịnh tức quả thanh tịnh; vì quả thanh tịnh, tức sắc thanh tịnh. Dù sắc thanh tịnh hay quả thanh tịnh, không hai, không thể phân biệt, không dứt,

không hoại. Vì thụ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, tức quả thanh tịnh; vì quả thanh tịnh, tức thức thanh tịnh. Dù thức thanh tịnh hay quả thanh tịnh, không hai, không phân biệt, không đứt, không hoại.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Vì sắc thanh tịnh, tức Nhất thiết trí thanh tịnh; vì Nhất thiết trí thanh tịnh, tức sắc thanh tịnh. Dù sắc thanh tịnh hay Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không phân biệt, không đứt, không hoại. Vì thụ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, tức Nhất thiết trí thanh tịnh; vì Nhất thiết trí thanh tịnh, tức thức thanh tịnh. Dù thức thanh tịnh hay Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không phân biệt, không đứt, không hoại.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật vô cùng sâu xa.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật là ánh sáng lớn.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật chiếu soi rộng lớn.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật không hòa hợp.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật không có được.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật không có chứng.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật rất ráo không sinh Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật rất ráo không diệt.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật không thể biết rõ?

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật vì sao không thể biết rõ?

Phật nói: Xá-lợi Tử, Bát-nhã Ba-la-mật không biết sắc, không biết thụ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tính của sắc, thụ, tưởng, hành, thức thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật, ở Nhất thiết trí, không sinh khởi, không tạo tác.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật, không có pháp có thể nắm, không có pháp có thể bỏ.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, vì Ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Vì Ngã thanh tịnh nên thụ, tưởng, hành, thức thanh tịnh.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Vì Ngã thanh tịnh nên quả thanh tịnh.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Vì Ngã thanh tịnh nên Nhất thiết trí thanh tịnh.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Vì Ngã thanh tịnh nên không có đăc, không có chửng.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Vì Ngã vô biên nên sắc cũng vô biên.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Vì Ngã vô biên nên thụ, tướng, hành, thức cũng vô biên.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Bồ-tát Ma-ha-tát, đỏi với Bát-nhã Ba-la-mật, không có hiểu rõ.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Bát-nhã Ba-la-mật không phải bờ này, không phải bờ kia, không phải giữa dòng, tự tính không có trú.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-hát, đỏi với tất cả các pháp, có sự phân biệt, tức đánh mất Bát-nhã Ba-la-mật, tức xa rời Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật khen Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay!

Tu-bồ-đề. Đúng thế, đúng thế, như ông nói. Vì sao? Nếu khởi phân biệt đối với tất cả các pháp, tức là danh tướng, vì có chấp trước.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu đối với danh tự Bát-nhã Ba-la-mật được nói đến mà có phân biệt, thì gọi đó là chấp trước.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Thế nào gọi là tướng chấp trước?

Tu-bồ-đề nói: Nếu Bồ-tát phân biệt sắc với không; phân biệt thụ, tưởng, hành, thức với không, đó là tướng chấp trước. Lại nữa, nếu phân biệt đây là pháp quá khứ, đây là pháp vị lai, đây là pháp hiện tại, đây là người mới phát tâm Bồ-đề, được bấy nhiêu nhóm phúc, nếu phân biệt là người mới tu hạnh Bồ-tát thì được bao nhiêu phúc, nếu đã tu hành Bồ-tát lâu thì thành tựu bao nhiêu công đức, những phân biệt như thế gọi là tướng chấp trước.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Tôn giả Tu-bồ-đề: Vì duyên gì, Bồ-tát được phúc lại gọi là tướng chấp trước?

Tu-bồ-đề nói: Kiêu-thi-ca, nếu Bồ-tát mới phát tâm, đem tâm phân biệt cái tâm Bồ-đề

này, tức lấy thiện căn phát tâm hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nếu có thể hồi hướng, tức không gọi là hồi hướng. Phân biệt như thế tức là tướng chấp trước. Kiêu-thi-ca, nếu có Bồ-tát muốn khiến các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân an trú Bồ-tát thừa, thì đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên dùng pháp chân thật, như lý chỉ bày lý, dạy bảo như thật, lợi ích như thật, vui mừng như lý. Nếu Bồ-tát có thể dùng pháp như thế, dạy bày lợi, hỷ, tự không làm hại điều được chư Phật nhìn nhận, chỉ dạy; các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia cũng được lìa tâm chấp trước.

Bấy giờ, Phật khen ngợi Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề. Ông khéo tuyên thuyết pháp môn Ly trước, khiến các Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với các pháp, không sinh chấp trước. Tu-bồ-đề, ta lại vì ông tuyên thuyết pháp môn Ly trước vì diệu. Ông hãy khéo nghe, suy nghĩ đúng đắn.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Hay thay! Thế Tôn. Xin hãy tuyên thuyết.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu có người, đối với

Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, khởi lên ý tưởng có sở đắc mà sinh chấp trước; đó là pháp tham trước rất lớn. Vì sao? Vì không lìa các tướng. Tu-bồ-đề, nếu có Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ đối với các pháp vô lậu của chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tại, vị lai, dùng thiện căn tùy hỷ này, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cũng là chấp trước. Vì sao? Tu-bồ-đề, các pháp không thể có sở đắc ở quá khứ, hiện tại, vị lai. Tâm tùy hỷ kia cũng không phải ba đời, thì sẽ lấy tâm gì để tùy hỷ pháp gì? Vì thế, nên biết tất cả các pháp không có tướng, không thấy, không nghe, không hiểu, không biết.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, tính của các pháp thật sâu xa.

Phật nói: Lìa tất cả các tính.

Tu-bồ-đề nói: Tính Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa.

Phật nói: Tự tính Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh, lìa tất cả tính.

Tu-bồ-đề nói: Bát-nhã Ba-la-mật lìa tính, con nay kính lễ.

Phật nói: Tất cả các pháp lìa tính. Tu-bồ-

đề, do tất cả các pháp lìa tính, tức Bát-nhã Ba-la-mật lìa tính. Vì sao? Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác chứng được như thật tất cả các pháp không có tính.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác chứng pháp không có tính sao?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Không có tính cũng chẳng phải không có tính. Tất cả các pháp kia, dù có tính, dù không có tính, đều cùng một tướng; đó là Vô tướng. Tu-bồ-đề, vì thế chư Phật chứng được như thế tất cả các pháp đó. Vì sao? Vì Pháp nhãn của chư Phật không phân biệt, tính tất cả các pháp chỉ là một, không hai. Tất cả các pháp kia, dù là tính, hay chẳng phải tính, đều gọi là Vô tính. Tính, không có tính kia, đều gọi là Nhất tính; tức Nhất tính này cũng không thể có sở đắc. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát biết rõ như thế tức lìa được mọi chấp trước.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa.

Phật nói: Giống như hư không sâu xa, tức

Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa.

Tu-bồ-đề nói: Bát-nhã Ba-la-mật khó biết.

Phật nói: Không thể biết.

Tu-bồ-đề nói: Bát-nhã Ba-la-mật không thể nghĩ bàn.

Phật nói: Không phải cái được tâm biết, vượt ngoài tâm số.

Tu-bồ-đề nói: Bát-nhã Ba-la-mật là mọi tạo tác.

Phật nói: Tạo tác là không thể có được.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-hát sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật thế nào?

Phật nói: Nếu Bát-nhã Ba-la-mật không hành ở sắc là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành thụ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành vô thường của sắc là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành vô thường của thụ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành Không của sắc là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành Không của thụ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành tướng đầy đủ, không

đầy đủ của sắc là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Nếu hành tướng đầy đủ, không đầy đủ của sắc, tức chẳng phải sắc; không hành tướng đầy đủ, không đầy đủ của thụ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Nếu hành tướng đầy đủ, không đầy đủ của thụ, tưởng, hành, thức, tức chẳng phải thức. Nếu không hành các pháp như thế, thì gọi là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Khéo vì các Bồ-tát Ma-ha-hát, đối với pháp chấp trước, nói pháp không chấp trước.

Phật dạy: Nếu không hành sắc có chấp trước, không chấp trước, là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành thụ, tưởng, hành, thức có chấp trước, không chấp trước, là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành các thụ có chấp trước, không chấp trước được sinh bởi duyên nhãn xúc cho đến ý xúc, là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành địa giới cho đến thức giới có chấp trước, không chấp trước, là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành các Ba-la-mật bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ

có chấp trước, không chấp trước, là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành các nhóm công đức có chấp trước, không chấp trước của ba mươi bảy phần pháp Bồ-đề và mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của Phật, là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên Giác, Như Lai có chấp trước, không chấp trước là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành Nhất thiết trí có chấp trước, không chấp trước là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể đối với sắc không sinh chấp trước, đối với thụ, tưởng, hành, thức không sinh chấp trước, đối với các thụ được sinh do duyên nhãn xúc cho đến ý xúc không sinh chấp trước, đối với địa giới cho đến thức giới không sinh chấp trước, đối với các Ba-la-mật bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ không sinh chấp trước, đối với các nhóm công đức của ba mươi bảy phần pháp Bồ-đề và mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của Phật không sinh chấp trước, đối với Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên Giác, Như Lai cho

đến Nhất thiết trí cũng không sinh chấp trước như thế. Vì sao? Tất cả các pháp không buộc, không cởi, vượt quá các sự chấp trước; vì thế được gọi là Nhất thiết trí Ly trước Vô ngại.

Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Bát-nhã Ba-la-mật là pháp sâu xa. Dù nói cũng không tăng, không nói cũng không giảm; nói cũng không giảm, không nói cũng không tăng.

Phật khen Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Nếu Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác dùng hết số lượng mạng sống của mình để ca ngợi hư không, thì hư không đó, khen cũng không tăng, không khen cũng không giảm, khen cũng không giảm, không khen cũng không tăng. Ví như khen ngợi người được huyễn hóa, khen cũng không vui, không khen cũng không giận; khen cũng không tăng, không khen cũng không giảm. Tu-bồ-đề, tính các pháp lìa nói, chẳng phải nói, không tăng, không giảm như thế.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật rộng lớn sâu xa, Bồ-tát Ma-ha-tát rất khó thực hành. Ví như hư không, không động, không chuyển, không tướng, không tác; Bát-nhã Ba-la-mật cũng thế. Thế Tôn, Bồ-tát vì chúng sinh nên mặc áo giáp lớn mà trang nghiêm. Vì sao? Bồ-tát vì muốn thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, độ các chúng sinh, cho nên tu học Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, như người mặc áo giáp đánh nhau với hư không kia, mà hư không kia vốn bình đẳng, Pháp giới bình đẳng, chúng sinh bình đẳng; các Bồ-tát tuy dũng mãnh thành tựu Tinh tiến Ba-la-mật, cuối cùng cũng không thể đánh thắng được hư không. Vì thế, các Bồ-tát Ma-ha-tát khó hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu như thế, tức Bát-nhã Ba-la-mật hành mà không có cái được sinh ra, thì làm thế nào tương ứng?

Tu-bồ-đề nói: Kiêu-thi-ca, giống như cái được sinh ra do hành hư không, hành Bát-nhã Ba-la-mật cũng sinh ra như thế. Kiêu-thi-ca,

các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn học hành Bát-nhã Ba-la-mật, thì nên như hành hư không; người học như thế, tức là tương ứng.

Bấy giờ, trong hội có một Tỷ-khưu nghe pháp này xong, từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng Phật, nói như thế này: Bát-nhã Ba-la-mật không có pháp nào có thể sinh, không có pháp nào có thể diệt; vì thế, con nay kính lễ Bát-nhã Ba-la-mật.